

Thực hiện lời của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công - nông đầu tiên ở Đông Nam Châu Á, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc ta - Kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Vừa mới ra đời, nhà nước cách mạng non trẻ phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thách thức trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc". Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, khôn khéo, tài tình của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam từng bước vượt qua mọi gian nan thác, nạn đói, dịch bệnh non trẻ của dân tộc không những không bị kẻ thù tiêu diệt mà vẫn đứng vững trong mọi tình thế, mọi hoàn cảnh vô cùng hiểm nghèo.

Đứng đầu tranh giành quyền lực với mọi kẻ thù và vượt qua mọi khó khăn, thách thức do chế độ cũ và tàn dư phong kiến lạc hậu để lại, Đảng chủ trương huy động sức mạnh toàn bộ đất nước và toàn thể dân tộc. Ban chấp hành Trung ương Đảng vạch ra phương hướng và biện pháp nhằm xây dựng chế độ mới và đi phó với mọi thử thách để quốc gia và phồn thịnh. Theo phương hướng đó, ngày 3 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ và đưa ra công việc cấp bách cần làm ngay, khái quát thành 3 nhiệm vụ lớn: Đấu tranh giải phóng, diệt giặc đói và diệt giặc ngoại xâm.

Tiếp đó, trong buổi họp cho bà con nông dân của nước, Hồ Chủ tịch nói rõ: "Hiện nay có hai việc quan trọng nhất là cứu đói ở Bắc và kháng chiến ở Nam. Vì cứu nước, các chiến sĩ đứng đầu tranh đấu ngoài mặt trận. Vì kiến quốc nhà nông phải đứng ngoài ruộng".

Sau khi giành được độc lập tự do, nước ta có tính chất của bán độc lập để đưa cho Đảng ta, tuổi trẻ và nhân dân ta là phải ra sức giải quyết chính quyền cách mạng, từng bước xây dựng và củng cố chính quyền, xây dựng chế độ mới ngày càng vững mạnh, đưa cách mạng vượt qua mọi trở ngại.

Do chính sách thực dân và chế độ áp bức, bóc lột tàn bạo của đế quốc Pháp và phong kiến bán xâu trong suốt 80 năm qua, rồi đến phát xít Nhật chiếm đóng, vết cày của các nhà nhân dân ta, lại thêm nạn đói gây thiệt hại mùa màng vô cùng nghiêm trọng, dân đói đến nỗi đói khát khi phải chia sẻ miếng cơm, cốc nước đi sinh mạng của hơn 2 triệu đồng bào miền Bắc. Ở Ninh Bình có trên 1 triệu người bị chết đói, hơn 1.000 gia đình bị chết đói hết không còn một người nào. Nông thôn và nông nghiệp

xả xác, tiêu diệt. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, thủ công nghiệp bị đình đốn. Nạn đói tiếp tục hoành hành. Nông dân phải bỏ ruộng đất, nhà cửa đi kiếm ăn tạm xài. Bộ máy chính

quyền và a thành lập, chia thành các đơn vị. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên tuy rất hăng hái, nhiệt tình cách mạng nhưng rất thiếu kinh nghiệm công việc mới mà quần lý điểu hành xã hội. Trong khi đó phải đi phó vớ i nhiếu vớ n đố nan giải, đốc biểt là giải gừn trố t an ninh, đốan kố t lố ng, giáo, tố chố c sớ n xuố t cớ u đố i, chăm lo nâng cao trình đố dân trí cho nhân dân...

Cuối năm 1945, 20 vớ n quân Tô ng vào miớ n Bố c nố c ta, vớ i danh nghĩa quân Đố ng minh đố giải giáp quân Nhật, theo sau là bớ n phớ n đố ng “Việt quố c” (Việt Nam quố c dân đố ng), “Việt cách” (Việt Nam cách mạng đố ng minh đố ng) do Vũ Hố ng Khanh, Nguyớ n Tô ng Tam, Nguyớ n Hố i Thớ n cớ m đố u. Chúng tìm cách vu cáo, khiêu khích, chia rố lố c lố ng ta, xú i giải c bớ n phớ n đố ng nớ i lố n, lố t đố chính quyớ n cách mạng non trố c a nhân dân ta. Ở miớ n Nam, gớ n 10 vớ n quân Anh vào làm nhiố m vớ giải giáp quân Nhật, nhố ng thố c chố t giúp thố c dân Pháp quay trố lố i xâm lố c nố c ta mố t lố n nố a. Đố là chố a kố 9 vớ n quân Nhật chố a bớ tố c vũ khí còn chiố m giải nhiếu nớ i, hàng vớ n tàn quân Pháp còn chiố m giải mố t sớ vớ trí trên vùng biên giới phía Bố c. Bớ n phớ n đố ng trong nố c lố i đố ng cớ hớ i góc đố u đố y chố thớ i cớ nhố y ra làm tay sai cho đố ch.

Sau khi tràn vào các tồ nh miớ n Bố c, tháng 10 năm 1945, quân Tô ng chiố m đố ng thố xã Ninh Bình, Phát Diố m, Nho Quan và mố t sớ nớ i quan trố ng khác. Bớ n Việt Nam quố c dân đố ng cũng kéo theo vớ lố p trố sớ ở thố xã Ninh Bình, Phát Diố m, tố chố c nhiếu hoố t đố ng chố ng lố i cách mạng Việt Nam, hòng thố c hiớ n âm mớ u xoá bớ chính quyớ n cách mạng.

Bên cớ nh nhố ng khó khăn lố n đố, Đố ng bớ Ninh Bình lố i chố a có kinh nghiố m trong viố c tố chố c quố n lý chính quyớ n, chố đố o hoố t đố ng xã hội. Đố i ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên quá ít, nhố t là 2 huyớ n Yên Khánh và Kim Sớ n, chố a đố c đố o nghiố p vớ, bớ i đố ng công tác quố n lý, công tác tố chố c, thố c hiớ n các nhiố m vớ chính quyớ n các cớ p. Ủ ban nhân dân cách mạng lâm thớ i vớ a đố c thành lập, thành phớ n trong các ủ ban ở nhiếu nớ i rố t phố c tồ p. Có nớ i, bớ n phớ n đố ng nớ m giải các vớ trí chố chố t, nhố huyớ n Kim Sớ n và nhiếu xã thuố c các huyớ n Yên Khánh, Yên Mô. Tình hình đố đòi hớ i Đố ng bớ và nhân dân phớ i có sớ phớ n đố u rố t mớ nh mớ, tồ p trung mớ i lố c lố ng và bớ ng nhố ng biớ n pháp có hiếu u quố nhố t đố khố c phố c khó khăn, nhố t là chố ng lố i bớ n phớ n đố ng, đố quố c giải vớ ng chính quyớ n, đố a cách mạng tiớ p tố c tiớ n lên.

Tố i đố i Nga Mi (xã Gia Sớ n, Gia Viớ n), bớ n Đố i Việt duy dân, tố chố c phớ n đố ng tay sai cớ a Nhật lố i đố ng vùng rố ng núi giáp ranh 3 tồ nh Hoà Bình, Ninh Bình, Hà Nam tố chố c nhiếu hoố t đố ng phá hoố i, bớ trố ng trố kố p thớ i. Ngày 26 tháng 8 năm 1945, đố n vớ giải phóng quân cớ a tồ nh bao vây tiêu diố t, bớ t sớ ng 20 tên, thu nhiếu vũ khí và nhiếu tài liếu tuyên truyớ n phớ n đố ng cớ a chúng.

Đến cuối năm 1945, phần lớn các tổ chức quần chúng bảo vệ triết phá hoàn toàn đấu tranh buôn bán phi lợi nhuận. Các tổ chức xã hội như công đoàn, hội phụ nữ, trẻ em công nhân, nghiệp vụ hút thuốc tiêu diệt. Nghiệp vụ nghiệp vụ xã hội được củng cố, hoà nhập quần chúng công nhân.

Ngày 25 tháng 11 năm 1945, Trung ương Đảng ra chủ trương "Kháng chiến kiên quyết", chỉ rõ tính chất cách mạng Đông Dương lúc này là cách mạng giải phóng dân tộc: "Nhiệm vụ của chúng ta giai cấp vô sản công nhân nông dân, kẻ thù của chúng ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phần tử phản động trong nội bộ đấu tranh vào chúng" (1).

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Ninh Bình xác định nhiệm vụ cấp bách của địa phương lúc này là ra sức giải phóng và củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng xã hội mới, quần chúng mới cho nhân dân. Trước mắt lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất, chống đói, cải thiện đời sống, kêu gọi nhân dân trong tỉnh hăng hái tham gia kháng chiến, tập trung lực lượng áp dụng phương pháp cách mạng, phần đấu tranh, có đấu sách đúng đắn, mặt mặt đối mặt với quân Tưởng, hăng hái đấu tranh cao nhất phá hoại của chúng.

Đội lãnh đạo nhân dân tham gia các phong trào cách mạng, Đảng bộ tập trung lãnh đạo công xã, công nhân chính quyền cách mạng các cấp, nhất là các xã, tổ đội ưu tiên quan trọng để thực hiện nhiệm vụ do Đảng đưa ra. Tỉnh ủy cử cán bộ, đảng viên, cán bộ Việt Minh vào công xã, cùng cán bộ xã lãnh đạo nhân dân, giải phóng chính quyền của chế độ cũ, thành lập chính quyền cách mạng. Đến cuối tháng 8 năm 1945, hầu hết các xã trong tỉnh, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập và bắt tay ngay vào việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cấp bách: Đẩy mạnh sản xuất rau màu, khốc phá công nhân đói, vận động nhân dân đi học, đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ, bài trừ nạn phiến, xây dựng đời sống mới.

Song song với nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền, Đảng bộ Ninh Bình xúc tiến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Đội giải phóng quân của khu căn cứ địa cách mạng Quê hương Lưu động chuyển làm nòng cốt xây dựng 6 đội địa phương và tập trung của tỉnh, được chia thành các đơn vị và các huyện và công xã. Tỉnh xã Ninh Bình xây dựng đội địa phương và mìn, gọi là đội địa phương Hoa Lư. Bên cạnh các đơn vị địa phương, tỉnh xây dựng đội địa phương công nhân bảo vệ chính quyền tỉnh. Các huyện xây dựng các trung đội xung phong. Các xã cũng có trung đội địa phương, có nhiều thành lập địa phương. Phong trào luyện tập quân sự diễn ra rộng rãi. Tỉnh ủy, Ty liên phóng thành lập lực lượng công nhân sát xung phong. Phần lớn trong lực lượng giải phóng quân, tập thể, liên phóng là đoàn viên, thanh niên.

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, quân Pháp nổ súng gây hấn ở Nam Bộ. Trong thời gian đấu tranh

Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh biểu dương tinh thần hy sinh, dũng cảm của quân và dân Nam Bộ và khẳng định: "Chúng ta nhất định thắng lợi, vì chúng ta có lực lượng đoàn kết của cả quốc dân. Chúng ta nhất định thắng lợi, vì cuộc đấu tranh của chúng ta là chính đáng" (1).

Phong trào "Nam tiến" lôi cuốn hàng chục vạn thanh niên lên đường vào Nam chi viện. Các tỉnh Bắc Bộ và Trung Bộ thành lập nhiều đội đi, chỉ đội, bao gồm nhiều đoàn viên, thanh niên ưu tú, không chỉ tăng cường cho cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam. Từ đầu tháng 11 năm 1945, các đoàn tàu vận chuyển các chiến sĩ "Nam tiến" đi ra mặt trận, trong đó Ninh Bình có 3 đội đi gồm nhiều đoàn viên, thanh niên cùng với những cán bộ, đảng viên trực tiếp sát cánh với nhân dân Nam Bộ, chi viện cho những đồng bào Pháp xâm lược.

Đoàn chiến đấu đi theo đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đoàn ta phát động phong trào tăng gia sản xuất. Người đi ra kêu gọi: "Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của chúng ta ngày nay. Đó là cách thi đấu của chúng ta để giành lấy thắng lợi" (2).

Hàng ngàn người kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đoàn thanh niên cứu quốc tích cực huy động đoàn viên, thanh niên tham gia các tổ chức và đội ngũ quyên góp cứu đói, lập các "Hũ gạo cứu đói", phát động phong trào "Ngày đấu tâm", bắt buộc ăn hàng ngày để giúp đỡ bào đồng bào.

Với khẩu hiệu "Tấc đất tấc vàng", "Không để một tấc đất bỏ hoang", phong trào thi đua tăng gia sản xuất đẩy lên mạnh mẽ khắp các vùng nông thôn đồng bằng, trung du, miền núi và cả thành phố, thị xã, thị trấn. Thanh niên Ninh Bình đã thành lập các đội khai hoang, phục hóa, biến những cánh đồng ngập úng thành ruộng lúa, biến những đàu vàn, bãi bồi, bãi đồng, vàn đai, bãi sông thành những vạt sản, ruộng ngô và các loại rau màu ngày, kịp thời chiến đấu. Song song với cuộc đấu tăng gia sản xuất, chính quyền tích cực ra lệnh cấm đốt rừng, cấm săn bắn, cấm đốt rừng, cấm săn bắn. Đoàn thanh niên cứu quốc thị xã Ninh Bình phát động phong trào quyên góp trồng rừng, tiến bộ để giúp đỡ không chỉ những gia đình đói. Thanh niên các huyện Gia Viễn, Yên Mô, Gia Khánh, Kim Sơn có phong trào đào mương lấy nước tưới, biến những bãi đất khô thành ruộng, biến những đê sông Đáy bị sạt lở thành đê kiên cố ở huyện Ninh Phúc, đê sông Vực, đê Cồn Thoi. Chính quyền cách mạng tích cực tuyên bố bắt thu thuế thân và một số thuế khác, giảm tô 25%. Nhân dân rất phấn khởi, hăng hái tham gia sản xuất, đi công tác khá lên. Cuối năm 1945 đầu năm 1946, nạn đói cấp bách đã đẩy lùi, sản xuất nông nghiệp dần dần đi vào ổn định.

Thúc đẩy chiến đấu giúp đỡ Chính phủ giải quyết khó khăn về tài chính, Đoàn thanh niên cứu

quốc gia Ninh Bình đồng viên đoàn viên, thanh niên tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia “Tuần lễ vàng”, đóng góp tiền, vàng gây “Quỹ đồng bào”. Các huyện và thị xã Ninh Bình, Đoàn thành lập nhiệm vụ đi tuyên truyền đi xuống các khu phố, thôn xóm tuyên truyền, cổ động nhân dân, công vũ tinh thần yêu nước, vận động đồng bào quyên góp tiền, vàng cho Chính phủ, cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Tuy đời sống còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần yêu nước, chấp nhận gian khổ, nhân dân toàn tỉnh đóng góp được 1,2 triệu đồng và 105 tấn vàng vào “Quỹ đồng bào”, Quỹ đồng bào quốc phòng.

Cùng với những thành tựu về chính trị, tài chính, chính quyền cách mạng có nhiều ưu điểm trên mặt trận giáo dục, văn hoá. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, mặt trận những vận động mà Trung ương Đảng và Bác Hồ quan tâm là phát động phong trào chống nạn mù chữ mang dân trí cho nhân dân lao động, tạo điều kiện cho học tập làm chủ bản thân và làm chủ đất nước. Bác Hồ nói: “Mặt dân tộc dốt là mặt dân tộc yếu. Vì vậy, tôi đồng lòng mặt chữ dốt cho chữ” (1). Bác nhắc nhở toàn dân hãy hái dốt và học chữ quốc ngữ: “Những người đã biết chữ dốt cho người chưa biết chữ... những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết, chữ chưa biết thì chống bả, cha không biết thì con bả... phải học chữ càng phải học”. Người giao nhiệm vụ cho thanh niên: “Công việc này mong anh chị em thanh niên phải sẵn sàng giúp đỡ”. (1)

Thức hiệm của Chi bộ Chi Minh kêu gọi “Đi học là yêu nước”, “Học để kháng chiến, kiến quốc”, đoàn viên, thanh niên hái tham gia phong trào diệt dốt. Ninh Bình là mặt trận những thành tựu nông, đồng bộ phận dân số là nông dân. Đồng chí chữ dốt dân, phong kiến, không có điều kiện đi học; do đó có tới 95% dân số mù chữ. Điều đó đặt ra cho Chi bộ Đảng có trách nhiệm vận động đồng đồng đoàn viên, thanh niên của mình hái tham gia dốt và học chữ quốc ngữ. Các cấp bộ Đảng tổ chức và vận động những đoàn viên, thanh niên biết chữ cùng với học sinh, giáo viên tình nguyện tham gia dốt bình dân học vụ. Do đó, tuy là đồng bộ phận giáo viên là đoàn viên, thanh niên. Thanh niên cũng là lực lượng nòng cốt vận động nhân dân và những người chưa biết chữ đến lớp. Học tập là quyền lợi và cũng là nghĩa vụ, là nguyện vọng của tuổi trẻ nên tuổi trẻ cũng là những người tham gia học tập đồng đồng và nhiệt tình nhất. Các lớp bình dân học vụ được mở ra khắp nơi ở các thôn xóm, ngay trong các đình chùa hoặc ở nhà dân. Mặt lớp có khi chữ dốt bằng người, học vào buổi trưa hoặc buổi tối để mặt người còn tham gia sản xuất, công tác.

Mặc dù có rất nhiều khó khăn, nhưng phong trào thanh toán nạn mù chữ được đồng đồng các tầng lớp nhân dân tham gia và đạt kết quả rất tốt. Chỉ tính riêng quý IV năm 1945, toàn tỉnh có 5432 người thoát nạn mù chữ. Riêng huyện Gia Khánh mở được 200 lớp học dốt cho 4000 người biết chữ biết viết. Đến cuối năm 1946, huyện Gia Khánh, có hàng vạn người thoát nạn mù chữ. Sau một năm thi đua diệt dốt, toàn tỉnh có trên 30 vạn người thoát nạn mù chữ. Ninh Bình là mặt trận những đồng đồng Chính phủ tặng Bằng khen và thành tích thi đua diệt dốt, có tới 10 người thoát nạn mù chữ cao nhất trong các nước.

Tháng 9 năm 1945, nhân ngày khai trường năm học đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chủ tịch gửi thư cho học sinh toàn quốc, dặn dò các cháu cố gắng, siêng năng học tập, ngoan ngoãn nghe lời thầy cô, thi đua với bạn bè để sau này đem tài năng đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước. Người ân cần khuyên bảo: "...Tổ quốc phút này trông đi các cháu bắt đầu dựng học trường mới trên giáo dục hoàn toàn Việt Nam... Non sông Việt Nam có trở nên vang hay không, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu hay không là nhờ một phần lớn vào công học tập của các em".(1)

Ninh Bình, tuy còn bao công việc bận rộn như ng Tịch u và chính quyền các cấp lãnh đạo các đoàn thể, các cơ quan chức năng, các ngành thể chế và vận động con em nhân dân lao động cấp sách vở trong năm học đầu tiên 1945 - 1946. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng các trường học trong tỉnh vẫn tiếp tục mở cửa đón tiếp con em nhân dân lao động và các tầng lớp khác đến trường học tập. Điều kiện khó khăn nhất lúc này là trường thiếu thốn nghiêm trọng. Số trường lớp cũ bị quân Nhật và quân Tưởng chiếm đóng, phá hoại hủy hoại nặng, trong khi số học sinh tăng lên rất nhiều. Các làng, xã sơ dựng đình chùa, mở nhà dân làm lớp học. Để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, các cơ sở Đoàn vận động học sinh đoàn viên, thanh niên có trình độ văn hóa khá tình nguyện tham gia giảng dạy. Trường thiếu thốn cũng mở cấp các lớp đào tạo bồi dưỡng trên 100 giáo viên để cung cấp cho các trường. Nhờ vậy, trường lớp phát triển đến tận các xã (lớp 1, lớp 2), liên xã (lớp 3, lớp 4). Số học sinh cũng tăng nhanh từ 7.230 học sinh năm học 1945 - 1946 tăng lên 10.200 học sinh năm học 1946 - 1947.

Tuy nhiên, thời gian này Ninh Bình chưa có trường trung học quốc lập, mới có một số trường trung học tư thục, như trường Hàn Thuyên tỉnh Nam Định sát với Yên Mô, trường Trường Hán Siêu ở Gia Khánh. Tính đến năm 1949, tỉnh có 980 học sinh trung học. Trong điều kiện rất khó khăn lúc đó, đây là một thành tích đáng kể.

Cuộc vận động xây dựng đội sinh viên, thanh niên Ninh Bình tham gia tích cực. Đây vừa là nhiệm vụ và cũng là nguyện vọng, thích của tuổi trẻ. Các thôn xóm đều có đội, thể văn nghệ do Đoàn phụ trách. Các cuộc họp thôn, xóm, họp thanh niên, sinh hoạt Đoàn... thanh niên đều ca hát rất vui vẻ, làm cho không khí nông thôn, xóm phố trở nên vui tươi lành mạnh. Do đó, cuộc sống dù gặp nhiều khó khăn vất vả, đội sinh viên thể chế còn nghèo nhưng ai cũng vui vẻ, phấn khởi. Đoàn viên, thanh niên đi học trong việc bài trừ các tệ nạn xã hội, như các tệ nạn trong ma chay, cưới xin, rượu chè, cờ bạc, thuốc phiện, mê tín, dâm loạn, trộm cắp...

Đầu năm 1946, cuộc chiến đấu của nhân dân Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ đang diễn ra ngày càng quyết liệt. Tình hình kinh tế - xã hội và đội sinh viên của nhân dân còn muôn vàn khó

khẩn. Nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta đi lên theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, vận động xây dựng chính quyền và Nhà nước cách mạng vận động mạnh mẽ có ý nghĩa quyết định, sẵn sàng còn đi và đi tới lúc này. Vì thế, Trung ương Đảng và Chính phủ Hồ Chí Minh quyết định thành lập Chi đội tự vệ trong các đơn vị của Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được tổ chức trong các đơn vị. Đoàn viên, thanh niên Ninh Bình rất phấn khởi hăng hái tham gia các hoạt động chu đáo cho cuộc bầu cử đầu tiên, vận động đồng bào đi bầu cử. Nhiệm vụ gặp khó khăn và hoàn cảnh gia đình, sức khỏe không đi bầu cử, thanh niên xung phong mang hòm phiếu đến tận nhà để họ được làm nghĩa vụ công dân. Thanh niên tích cực tham gia bảo vệ, giữ gìn trật tự an ninh các điểm bầu cử, tổ chức phát thanh, tuyên truyền và vận động nhân dân đi bầu cử đông đảo, đồng thời cảnh giác và đề phòng tan rã ngũ lực để xuyên tạc của bọn xấu và của kẻ thù. Cuộc bầu cử ở Ninh Bình đạt được kết quả tốt, trên 90,5% số cử tri đi bầu cử, bầu được 6 đại biểu. Đó là các ông Trần Công Chính, Lê Văn Cường, Trần Văn Công, Phạm Văn Đông (tên thật), Phan Văn Việt và Ngô Văn H.

Tiếp sau đó, tháng 3 năm 1946, tuổi trẻ và nhân dân toàn tỉnh tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và xã. Ủy ban hành chính được Hội đồng nhân dân bầu thay thế Ủy ban nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành bầu cử cũng gặp không ít khó khăn, trở ngại, nhất là sự chênh lệch của các phần tử xấu và bọn phản động.

Thành công của các cuộc bầu cử làm tăng thêm lòng tin của quần chúng đối với Đảng, với Mặt trận Việt Minh, với chính quyền cách mạng, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo, quyết tâm giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng của toàn Đảng và toàn dân.

Ngày 13 tháng 1 năm 1946, trong không khí sôi nổi thi đua tăng gia sản xuất, đi học chữ quốc ngữ, ra sức xây dựng nếp sống mới và đấu tranh mạnh mẽ với các phần tử phản động thì tuổi trẻ và nhân dân Ninh Bình vô cùng phấn khởi và vinh dự, lần đầu tiên được đón Chính phủ Hồ Chí Minh về thăm. Người thăm đồng bào Phát Diệm (Kim Sơn), thăm lập huân luyện cán bộ quân chính đầu tiên của tỉnh tại thôn Yên Phúc (Ninh Phúc, huyện Gia Khánh, nay thuộc thành phố Ninh Bình) và nhân dân thị xã Ninh Bình. Tại Phát Diệm, đồng bào lập hội giáo dân hoan đón nhân viên Ngụy cơ căn dặn: "Chúng ta không đi học thì tôn giáo không được tổ chức, hiện nay chúng ta có nhiệm vụ chống đối, chống lại giặc đói, chống lại giặc ngoại xâm nên chúng ta phải đoàn kết thì mới làm tròn nhiệm vụ" (1). Tại thị xã Ninh Bình, người khuyên: "Đồng bào Ninh Bình hãy cố gắng giúp đỡ vào việc để. Vì hiện nay dân ta còn đói. Trước kia ta đói vì Nhật, Pháp. Bây giờ ta đói vì vô đề, không để, nên đói là vì hành động chúng ta". (2)

Thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh toàn dân vào công cuộc kháng chiến và kiến quốc, đi đôi với nhiệm vụ củng cố và xây dựng chính quyền vững mạnh. Đảng ta chỉ đạo công tác mặt trận, phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng như nông dân, công nhân, thi đua, công giáo, Phật giáo... Nhất là công tác thanh niên, đoàn kết tập hợp các tầng lớp thanh niên. Năm 1946, Đảng ta chỉ đạo thành lập Đoàn thanh niên Việt Nam (sau đổi là Liên đoàn thanh niên Việt Nam) (3) là thành viên của Liên đoàn thanh niên dân chủ thế giới, trong đó Đoàn thanh niên của quê hương là lực lượng nòng cốt, thu hút đông đảo các tầng lớp thanh niên trong xã hội để họ có điều kiện rèn luyện và trở thành vanguard, phát huy vai trò toàn dân tộc trong sự nghiệp chung của dân tộc.

Ninh Bình, thành lập Đoàn thanh niên Việt Nam được thành lập khắp nơi, thu hút hàng vạn thanh niên công nhân, nông dân, trí thức, học sinh, tiểu thương, các tôn giáo, tiểu chủ, kể cả con em các tầng lớp trên... Đó là nguồn lực quan trọng của Đoàn thanh niên của quê hương, bổ sung cán bộ, học viên cho các đoàn thể quần chúng, các ngành. Qua đó, Đoàn thanh niên của quê hương phát triển khắp các vùng trong tỉnh và thành lập thành lập xã. Được sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, các cấp Đoàn thanh niên của quê hương hoạt động mạnh mẽ, phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ đi đầu trong mọi nhiệm vụ của địa phương.

Đề xuất bảo vệ cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc thế giới, và để có tính quy định là phải xây dựng thành Đảng vững mạnh vững mạnh. Sau ngày kết thúc chiến tranh, toàn Đảng bộ tỉnh có 50 đảng viên. Đến tháng 12 năm 1946, số đảng viên tăng lên 120 đảng chí, đổi là đảng viên trực tiếp rèn luyện, thực hành trong thực tiễn đấu tranh cách mạng. Tất cả đều được phân công phụ trách các nhiệm vụ quan trọng trong các cơ quan chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang. Họ hăng hái chấp hành và phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu, được quần chúng tin tưởng. Nhiệm vụ ngày càng trở thành cán bộ của các ngành, các cấp sau này.

Để tránh hiểm họa, cùng một lúc phải đi đầu với nhiệm vụ kẻ thù, Đảng chỉ đạo tập trung hòa hoãn với Pháp. Ngày 6 tháng 3 năm 1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ, theo đó, quân Tưởng phải rút khỏi miền Bắc, cho 15.000 quân Pháp vào thay thế trong vòng 5 năm và rút toàn bộ khỏi miền Bắc. Nhờ vậy, ta được 20 vạn quân Tưởng ra khỏi miền Bắc, đỡ phần lớn gánh nặng tay sai của chúng, tạo thời gian vô cùng quý báu để chuần bị mọi mặt cho công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đội ngũ lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân toàn tỉnh vừa ra sức chống bọn phản động, vừa ra sức chuần bị kháng chiến. Từ giữa năm 1946, Ủy ban bảo vệ các cấp được thành lập, chăm lo công việc chuần bị kháng chiến, đẩy lùi thực dân, thực dân, vũ khí, công cụ công, binh xưởng, tập trung chỉ đạo công tác kinh tế, tài chính, giao thông, lập kế hoạch nhân dân đi

tên cũ, nhất là công nhân dân quân trẻ tuổi, trẻ chiến đấu luyện quân sự... Cuối năm 1946, chiến tranh lan rộng, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện chiến đấu phá hoại để kháng chiến. Quốc lộ 1A, đường số 10 và các đường giao thông huyết mạch, các địa phương công nhân dân phá hoại, đào hầm, đắp ụ công nhân đấu tranh, thực hiện vận động không nhà tranh, thực hiện tiêu thổ kháng chiến...

Trước tình hình diễn biến ngày càng phức tạp, ngày 18 và 19 tháng 12 năm 1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (mở rộng) họp tại làng Vện Phúc (Hà Đông) quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ nền độc lập và giành độc lập. Ngày 19 tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta mất luôn luôn. Không! chúng ta thù hờ sinh tử, chiến đấu để không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Hội đồng bào! Là người Việt Nam thì phải đứng lên chống thực dân Pháp, cứu Tổ quốc".

Đáp lời lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuổi trẻ và nhân dân công nhân nhất tề đứng lên giết giặc cứu nước. Đêm ngày 19 tháng 12 năm 1946, cuộc chiến đấu nổ ra ở thủ đô Hà Nội và các tỉnh, thành phố Hải Phòng, Hội Đồng, Huế, Đà Nẵng, Lạng Sơn...

Trước tình hình cấp bách đó, Đảng bộ Ninh Bình triệu tập Hội nghị cán bộ chốt tinh thần quán triệt Nghị quyết của Thường vụ Trung ương Đảng và "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hội nghị khẳng định, đánh giá tình hình, kiện toàn Ban chấp hành Đảng bộ, thực hiện chiến đấu, thực hiện nhiệm vụ kháng chiến; phát động toàn quân, toàn dân trong tinh thần chiến đấu của Đảng, cùng quân và dân công nhân quyết tâm chiến đấu đến cùng để bảo vệ nền độc lập.

Ngày 8 tháng 1 năm 1947, Ủy ban hành chính tỉnh thành lập Ủy ban tỉnh, giúp đỡ đồng bào các tỉnh miền Bắc và Ninh Bình. Ngày 10 tháng 2 năm 1947, Ủy ban hành chính tỉnh phối hợp với Bộ Canh nông mở hội nghị bàn việc giúp đỡ đồng bào tỉnh tại xã Lăng Phong (Nho Quan). Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì hội nghị. Người chỉ rõ: "Ta phải tập trung, tập túc để có thể thực hiện kháng chiến đến cùng... Người có ăn, có mặc phải giúp đỡ đồng bào tỉnh không có. Nhưng không phải giúp đỡ theo kiểu bắt nạt ăn rồi người đói. Phải giúp đỡ đồng bào có cơm ăn việc làm, vì ta phải thực hiện kháng chiến. Đó là bản chất của đồng bào hũu phương. Tóm lại muốn thực hiện ta phải thực hiện kháng chiến và phải giúp đỡ đồng bào tỉnh".(1)

Ngày hội nghị có 27 người xung phong nhận giúp đỡ 885 đồng bào, góp 48 tấn thóc, 110 mét vuông ruộng, đôi khi đồng bào tỉnh có thóc ăn, có ruộng cày cấy, nhanh chóng nhận được

sống và tham gia kháng chiến. Trong hai tháng 2 và 3 năm 1947, Ninh Bình chuồn bỏ 2 khu vực để đón tiếp đồng bào thành phố Nam Định và các tỉnh lân cận. Đồng thời thành lập một số trung tâm đón tiếp ở Huyện Mỹ, Công Thu, Quyết Trung, Yên Liêu, Đồng Phú (Yên Khánh), Ch� Bút, Núi Bông, Non Khê (Yên Mô). Ủy ban hành chính tỉnh trích quỹ 167.000 đồng giúp đỡ đồng bào tỉnh cũ mua sắm nông cụ, trâu bò sản xuất.

Với ý chí quyết tâm kháng chiến thiêng liêng, nhân dân và tuổi trẻ Ninh Bình vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất để tiếp tế, tiếp tế, thực hiện “trung kiên kháng chiến như tiếp tế chiến trường”. Với chiêm năm 1947, toàn tỉnh cấy được 130.500 mẫu, vụ mùa cấy được 87.797 mẫu, tăng gấp hai lần so với năm 1946. Huyện Gia Viễn là đơn vị đạt năng suất, diện tích và sản lượng cao nhất. Nhân dân trồng được 2000 mẫu bông, 300 mẫu cói, 350 mẫu lạc, phát triển thêm 1.750 khung dệt vải. Hãng thu hoạch lá “Việt Hoàng” (Nho Quan), sản xuất 15 vạn bao thuốc lá.

Là lực lượng xung kích cách mạng, đoàn viên, thanh niên Ninh Bình nô nức tham gia lực lượng vũ trang địa phương, hăng hái luyện tập quân sự, rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật và kỹ năng chiến đấu để đối phó với mọi tình hình mà kẻ địch có thể gây ra. Năm 1947, toàn tỉnh có 2.247 du kích, phần lớn là đoàn viên, thanh niên đang ngày đêm canh gác, giữ gìn trật tự an ninh xã hội, bảo vệ quê hương, cảnh giác và sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của kẻ thù.

Thực hiện Nghị quyết hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ II, để đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Ninh Bình tập trung xây dựng lực lượng vũ trang. Đầu xuân năm 1947, toàn tỉnh có 19.000 du kích, 36.281 dân quân, trong đó có 3.345 đồng chí. Năm 1948, mở được 800 lớp huấn luyện gồm 4 vạn người, du kích, dân quân tham gia. Chỉ trong một tháng huấn luyện quân sự lập thành tích chào mừng kỷ niệm lần thứ 58 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1948) có 10.339 đoàn viên, thanh niên tham gia. Tỉnh có 33 trung đội, gồm 900 cán bộ, chiến sĩ

bộ đội địa phương, dân quân du kích tham gia chiến đấu cùng với quân và dân Nam Định, Hải Dương. Hai tháng 5 và 6 năm 1947, thành lập tiểu đoàn Đinh Tiên Hoàng (tiểu đoàn bộ đội địa phương đầu tiên của tỉnh). Tháng 9 năm 1947, thành lập đội đội Lê Lợi (đội du kích thoát ly của tỉnh). Mọi huyện có từ 1 đến 2 trung đội du kích thoát ly (sau chuyển thành bộ đội huyện). Các xã thành lập các đơn vị dân quân, du kích phù hợp với tình hình và yêu cầu của địa phương địa phương, chuồn bỏ sản phẩm đánh địch khi chiến tranh lan tới địa phương.

Ngày 23 tháng 3 năm 1947, sau khi phá vỡ vòng vây ở thành phố Nam Định, quân Pháp dùng tàu chiến, ca nô theo sông Đào, ngược sông Đáy đưa quân lên đánh vào các thôn Tiên Phong, Yên Vệ (Yên Khánh), thị xã Ninh Bình, xã Trường Yên (Gia Viễn, nay thuộc Hoa Lư), xã Lăng Phong (Nho Quan). Quân dân ta tích cực đánh địch ở chùa Hố (Yên Khánh), núi Non Khê, núi Hố Hố, dọc sông Vân (thị xã Ninh Bình). Trận đầu tiên của lực lượng quân đội

nhà nghề, đồng cơ trang bị vũ khí hiện đại, lực lượng vũ trang tinh nhuệ, huy động xã hội nhân dân rết ngoan dũng cảm, đánh lui nhiều đợt tấn công của địch, buộc chúng phải rút chạy về Nam Định. Thanh niên Lê Việt Lâm (quê xã Khánh Cư, Yên Khánh) dùng bazôka bắn cháy tàu chiến địch. Tên Địch hãi hùng luy luy quân Liên khu ba đồng cơ tấn công danh hiệu “Vua bazôka”.

Tháng 4 năm 1947, Hội nghị Trung ương Đảng bàn về công tác thanh niên trong cuộc kháng chiến chống rõ: "Nhiệm vụ thiết thực của thanh niên trong thời kỳ này là tham gia bảo vệ, dân quân đồng cơ chiến, giúp đỡ việc tnh c, bình dân h c và tnh u h c, đoàn kết các thanh niên, v n đồng thanh niên ra c u n c".(1)

Chiến sĩ Hồ Chí Minh khẳng định vai trò của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng, đồng thời vạch ra nhiệm vụ cho thanh niên phấn đấu, góp phần thiết thực vào cuộc kháng chiến và xây dựng tổ quốc lại. Trong thời gian thanh niên ngày 17 tháng 8 năm 1947, Bác căn dặn: "Nghe thấy ta thời kỳ nói: Thanh niên là người chủ nhân của nước nhà. Thời kỳ này, nước nhà suy, yếu hay mạnh, mất phần lớn là do các thanh niên. Thanh niên muốn làm người chủ thời kỳ lại cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, ra sức làm việc để chu toàn cái tổ quốc lại đó".(2)

Sau hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (tháng 4 - 1947), các cấp bộ Đảng trong tinh thần tổ chức các hội nghị thanh niên quán triệt nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc của thanh niên, đồng thời kiến toàn và củng cố tổ chức Đoàn các cấp. Tinh thần Ninh Bình họp với các huyện ủy, với Tỉnh đoàn triển khai công tác thanh niên theo Nghị quyết của Trung ương Đảng. Thời gian này, tổ chức Đoàn có 10 khu phố, 100 vùng công giáo, miền núi, miền biển. Các xã thu hút các huyện đồng cơ và các nơi phong trào mạnh có tổ chức Đoàn 2 cấp (xã đoàn và chi đoàn), chỉ ít có chi đoàn với 10 người thành viên. Đồng thời sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, các cấp Đoàn và đoàn viên, thanh niên phát huy đồng cơ vai trò xung kích cách mạng trong mọi hoạt động luyện tập quân sự, tăng gia sản xuất, thanh toán nạn mù chữ, giúp đỡ đồng cơ bào tnh c, tham gia dân quân, du kích, tòng quân giết gi c...

Lúc lúc quân Pháp đánh vào Ninh Bình, bắn phá đồng cơ núp trong đồng cơ công giáo kích đồng cơ qu n chúng gây bắn o lo n n nhi u n i thu c các huyện Kim Sơn, Yên Khánh. Thời kỳ này nghị quyết của Trung ương Đảng (tháng 4 năm 1947) về công tác triển áp bắn phá đồng cơ, Tỉnh ủy Ninh Bình kịp thời huy động lực lượng đồng cơ p tnh c các v côn đ gây bắn o lo n; tổ chức mít tinh qu n chúng vạch tr n âm mưu phá hoại của bắn phá đồng cơ, vạch mặt tay sai phần đồng cơ, đồng cơ tranh kiên quyết với các hành đồng cơ phần dân h i n c c a chúng. Bắn đ i, công an, dân quân du kích và đoàn viên, thanh niên tnh p trung bao vây, trnh tr b n đ u s c ó nhi u n máu với nhân dân.

Ngày 1 tháng 6 năm 1947, Hội nghị thi đua liên tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam được tổ chức tại xã Xuân An, (huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định). Hội nghị nghiên cứu, quán triệt mục đích, ý nghĩa, nội dung và phương pháp thi đua, vận động phong trào thi đua ái quốc, phát động phong trào thi đua rộng rãi trong các tỉnh, các giới đấu tranh.

Phong trào thi đua ái quốc được đông đảo nhân dân toàn tỉnh nhiệt liệt hưởng ứng, nội bộ là phong trào toàn dân luyện tập quân sự, bình dân học võ, tăng gia sản xuất, rào làng kháng chiến, thu hút trên 80.000 người tham gia. Phong trào tổng quân giới giới cứu nước của đồng đội các tỉnh đồng thanh niên, với hàng vạn lượt người tham gia. Toàn tỉnh có 8.500 người tham gia dân quân du kích, góp tiền mua được 30 khẩu súng trường, 31.000 quả lựu đạn, 5.000 dao găm, 2.750 mã tấu. Trong đợt thi đua đồng thanh niên chào mừng ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19 - 5), có 14.607 thanh niên xung phong gia nhập vũ lực đoàn và 2.840 thanh niên tham gia dân quân du kích. Toàn tỉnh xây dựng được 45 làng kháng chiến, trong đó huyện Nho Quan 6 làng, huyện Gia Viễn 8 làng, huyện Gia Khánh 10 làng, huyện Yên Khánh 15 làng... Phong trào bình dân học võ phát triển mạnh. Kết quả, toàn tỉnh 80% số dân trong độ tuổi thoát khỏi nạn mù chữ.

Trong phong trào thi đua giới đồng thanh niên công, đoàn viên, thanh niên các lực lượng vũ trang đồng thanh niên chi viện công. 16h ngày 27 tháng 10 năm 1947, Địch 77, bị đồng thanh niên bắn rơi chiếc máy bay của Pháp tại xã Quang Sơn (huyện Yên Mô, nay là xã Quang Sơn, thuộc thị xã Tam Điệp). Chiến công này góp phần cứu vũ lực và nhân dân toàn tỉnh tham gia chiến đấu, giới đồng thanh niên công.

Thước kẻ Nghị quyết của Trung ương Đảng

(1 - 1948), Đảng bộ tỉnh Ninh Bình tiếp Địch hội đồng bí thư tỉnh III (2 - 1948) kiên trì mẫn nại suốt năm chuần bị kháng chiến, phục vụ và trợ cấp chi viện đấu. Nghị quyết Địch hội đồng nêu rõ nhiệm vụ: Khẩn trương kiến toàn quan quân sự tỉnh đồng, huyện đồng và xã đồng. Các huyện đồng trung lực lượng xây dựng làng chiến đấu, phát triển mạnh dân quân du kích (cấp vũ lực đồng thanh niên và xã đồng). Mọi huyện xây dựng một trung đội mạnh. Phát động toàn dân gìn giữ bí mật. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiến đồng đồng đại đồng lúa, mỳ, bông, dâu, mía, lạc; chăn nuôi gia súc, gia cầm... Ra sức phát triển các đoàn thanh trong Mặt trận Liên Việt các cấp, đồng trung xây dựng cấp sức kháng chiến vùng đồng bào công giáo, củng cố khối đoàn kết đồng giáo. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, phát triển đồng viên, củng cố cấp xã Đảng vững mạnh...

Sau thất bại nội chiến Việt Bắc thu đông năm 1947, thước kẻ dân Pháp chuyển hướng chiến lược chiến tranh xâm lược là “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”, thước kẻ chính sách

"Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt". Chúng ra sức củng cố nguỵ quân, phát triển nguỵ quy mô, tranh thủ vị trí của Mỹ, mở rộng chiến tranh. Năm 1948, địch tiến hành mở rộng vùng chiếm đóng theo chiến thuật "vết dầu loang", tập trung quân đánh các tỉnh Sơn Tây, Hà Yên, Hà Đông, Nam Định, Hoà Bình.

Trong tình hình đó, ngày 6 tháng 6 năm 1948, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp hội nghị mở rộng, xác định phương hướng đấu tranh với địch khi chúng đánh ra vùng tự do, tập trung lực lượng đấu tranh, bắt địch về cùng dân quân du kích, bắt triển khai các nhiệm vụ trong vùng, sẵn sàng đánh trả, lập đội đánh mìn, sẵn xuất vũ khí, triển khai các đội, đồng chí, vận động nhân dân cất giấu vũ khí, đào hầm trú ẩn, rào làng kháng chiến, thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Các cơ quan của tỉnh, huyện bắt triển khai, củng cố để có thể phân tán nhanh đến các nơi an toàn.

Ngày 28 tháng 9 năm 1948, Thường vụ Trung ương Đảng có chỉ thị gửi các cấp bộ Đảng "Về công tác thanh niên công cụ, phát triển Đoàn thanh niên Việt Nam dưới thời kỳ nhứt thống thanh niên". Báo chí thời kỳ nêu rõ: "Chỉ thị Trung ương là thời kỳ nhứt thống lực lượng thanh niên vào một mặt trận. Mặt trận này là Đoàn thanh niên công cụ phải là trước và có mặt khắp thời kỳ chiến tranh trên xu hướng dân chủ. Đảng phải nắm chắc trước và đi đầu khi cần các tổ chức khác và các tầng lớp thanh niên rộng rãi trong công nhân"(1). Chỉ thị của Trung ương nêu lên nhiệm vụ cho các cấp bộ Đảng là phải "công tác thanh niên công cụ và phát triển Đoàn thanh niên Việt Nam. Đoàn thanh niên công cụ là đoàn thể tập hợp các thanh niên yêu nước, tích cực, công tác, có tinh thần dân chủ rõ rệt. Thanh niên công cụ không những gồm thanh niên nông dân mà còn phải bao gồm cả thanh niên trí thức, tiểu tư sản. Công tác thanh niên công cụ còn phải đi kèm với các ban chấp hành"(2). Báo chí thời kỳ nêu rõ: Đoàn thanh niên Việt Nam cần phải đoàn kết, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp thanh niên kể cả thanh niên con em gia đình phú nông, địa chủ, tiểu tư sản có tinh thần yêu nước, sẵn sàng kháng chiến, phát triển Đoàn thanh niên Việt Nam trong các vùng công giáo, ngay trong vùng bị chiếm đóng. Đoàn thanh niên Việt Nam là đội ngũ hàng đầu tập hợp pháp xây dựng tổ chức qua các hình thức, hội nhập, nhóm họp của thanh niên.

Đã phát huy được vai trò và trách nhiệm của tổ chức Đoàn và phong trào thanh niên trong toàn tỉnh vào công cuộc kháng chiến và kiến quốc, tháng 2 năm 1949, Hội nghị địa phương Đoàn thanh niên công cụ Ninh Bình lần thứ nhất họp tại đình làng Xuân Áng (xã Ninh Xuân, huyện Gia Khánh, nay là huyện Hoa Lư). Hội nghị đánh giá các hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên, nhất là thời gian gần 2 năm di chuyển ra công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Hội nghị nêu rõ: Thông qua các phương thức hoạt động của Đoàn, thu hút đông đảo các tầng lớp, các đội ngũ thanh niên trong tỉnh tham gia. Trên cơ sở hai mặt trận kháng chiến và kiến quốc, Đoàn thanh niên và tuổi trẻ tỉnh ta luôn luôn là lực lượng xung kích cách mạng, đi đầu thực hiện các nghị quyết của Đảng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng tin cậy giao phó. Hội nghị thông qua nhiệm vụ của Đoàn với tinh thần:

“Tốt cả đời chiến đấu chống Pháp xâm lược”.

Hội nghị bầu Ban chấp hành Tỉnh Đoàn, đồng chí Lê Thanh Đức được bầu làm Bí thư Tỉnh Đoàn. Cuối năm 1949, đồng chí Lê Thanh Đức chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Đăng Doanh được Ban chấp hành Tỉnh Đoàn bầu làm Bí thư Tỉnh Đoàn.

Chiến đấu suốt mùa Đông năm 1947 và chiến đấu suốt cả năm trong những năm 1948 - 1949 làm cho thực dân Pháp lâm vào thế lúng túng, bế tắc.

Nhằm cứu vãn tình thế, tháng 5 năm 1949, Chính phủ Pháp cử đại tá Roger - ve, tướng tham mưu trưởng quân đội Pháp sang Đông Dương nghiên cứu tình hình, xây dựng kế hoạch chiến tranh xâm lược mới mang tên “Kế hoạch Roger” nhằm thực hiện vi chiến đóng quân ở Bắc Bộ, phong tỏa biên giới Việt - Trung. Tăng cường xây dựng nguỵ quân, dùng nguỵ quân làm nhiệm vụ chiến đấu; tập trung quân Âu Phi xây dựng lực lượng chiến đấu, mạnh mẽ quét sạch.

Để đối phó với những âm mưu chiến lược mới của địch, Trung ương Đảng chỉ đạo tăng cường xây dựng lực lượng chiến đấu thành lập những đơn vị, trung đoàn để mạnh mẽ đánh bại các cuộc quét sạch của địch. Đảng thôi, Trung ương Đảng chỉ đạo các địa phương tập trung xây dựng chiến đấu, huy động, xây dựng lực lượng du kích tập trung xã, vận động nhân dân đóng góp cho kháng chiến.

Tỉnh ủy Ninh Bình chỉ đạo các ngành, lực lượng vũ trang các huyện và thị xã Ninh Bình chủ động và mạnh mẽ, sẵn sàng chiến đấu đánh các cuộc hành quân của địch. Tiểu đoàn Đinh Tiên Hoàng, đội đội Lê Lợi, các đơn vị bộ đội địa phương huy động được bổ sung lực lượng, trang bị vũ khí và được bố trí chốt giữ những địa bàn hiểm yếu. Tỉnh ủy đi đầu hàng trăm cán bộ và công nhân, học sinh nhân dân cất giữ vũ khí, đào hầm, đấp, chuồn bèo trên sông, thực hiện vận động không nhà trống khi giặc đến. Huyện Kim Sơn, các xã ven sông Đáy, địa phương 1A, địa phương 10, địa phương 59, thị xã Ninh Bình, bố trí các trận địa phục kích. Nhân dân Yên Mô, Nho Quan góp tre, đóng cọc vót nhọn các bãi đất trống ở Đàng Giao, chiến đấu để bảo vệ địa phương không.

Ngày 16 tháng 10 năm 1949, địch mở cuộc hành quân Ắngt raxít (Anthraxide), đưa 3 binh đoàn chiến đấu đánh chiếm các huyện phía nam Nam Định và Ninh Bình. Ở Ninh Bình, địch đưa

2.000 quân từ 6 tàu chiến đi biển lên địa bàn huyện Kim Sơn và cho 17 máy bay cất trên 300 quân nhẩy dù xuống chiếm Phát Diệm.

Sau khi nhận lệnh địa bàn chiếm đóng, quân Pháp thực hiện chiến thuật “vết dầu loang”, phân huy động binh phân đội ngụy trong công giáo đánh ra các vùng lân cận. Ngày 19 tháng 10 năm 1949, chúng đánh lên Yên Khánh, chiếm nhà Tràng Phúc Nhạc. Ngày 20 tháng 10 năm 1949, chúng đánh vào các xã Tuy Lộc (Kim Sơn), Đĩnh Hộ (Nga Sơn, Thanh Hoá), Hộ Nho, Nhân Phạm, Yên Lâm (Yên Mô) và kéo xuống chốt vị trí Văn Hội (Kim Sơn). Cùng ngày, quân Pháp từ Nam Định, theo đường thủy đi biển chiếm đóng Khánh Trung (Yên Khánh). Ngày 23 và 24 tháng 10 năm 1949, chúng cho quân đánh chiếm đội ngụy 59, đóng chốt các vị trí Trung Định, Bình Hội, Giang Núi, Đình Tây, Côi Trì, Quỳ Công, Trí Đĩnh (Yên Mô) và Địch Hộ, Cầu Xanh (Yên Khánh).

Sau 15 ngày, quân địch chiếm đóng nhiều vị trí trên các vùng trũng lụt, hình thành tuyến phòng ngự biển Phát Diệm dài gần 30 Km từ Cầu Xanh đến theo sông Mũi Đĩnh Hộ (Nga Sơn, Thanh Hoá).

Đánh chiếm đĩnh đầu, giặc Pháp tung ngay chiêu bài “chống cộng”, “giải phóng đất thánh”, “giành tự do cho công giáo”. Chúng thành lập nguỵ quyền, xây dựng tổ chức nguỵ quân, các đội “thanh niên diệt cộng”, thúc buộc tay sai lập tờ, đồng, cho quân đi lùng săn bắt cán bộ, du kích, vết dầu loang...

Trong những ngày đầu, lực lượng vũ trang của ta đi phó lúng túng. Địch quân đông, máy bay, tàu chiến, pháo yểm trợ, lực lượng biển phân đội ngụy tiếp tay nên nhanh chóng chiếm các huyện Kim Sơn, một phần huyện Yên Khánh và một số xã thuộc huyện Yên Mô. Hộ huy động cán bộ, đội viên, đoàn viên, thanh niên, du kích phân tán ra ngoài. Số còn lại phân rút vào hoạt động bí mật. Nhân dân bị địch bắt ép vào làng tề, phân lập nguỵ thôn, thôn phân cho chúng. Tổ chức Định, tổ chức Đoàn hộ không hoạt động được, phong trào thanh niên ngừng xuống.

Địch khôi phục phong trào, tăng cường huy động lực lượng đi đầu, các đội và lực lượng vũ trang tổ chức rút kinh nghiệm, tìm ra những điểm mạnh, yếu của địch và ưu thế của ta để khai thác, vận động thực hiện nhiệm vụ chiến đấu cần thiết. Địch mạnh của ta là sống cùng nhân dân, được nhân dân che chở, giúp đỡ tận tình. Do đó, kẻ địch mạnh hơn ta về quân số và trang bị vũ khí nhưng vẫn bị bắt đi và du kích gây cho nhiều tổn thất đáng kể. Trong 23 ngày đêm chiến đấu, lực lượng du kích tiêu diệt 87 tên địch, phá một súng cối và thu một trung liên. Từ ngày 17 đến ngày 20 tháng 10 năm 1949, bị bắt đi tù nhiều tiêu diệt 150 tên địch. Tiêu biểu là quân dân các xã

Khánh Trung, Khánh Hội (Yên Khánh), Yên Nhân, Yên Thái (Yên Mô), Trường Nhì, Quang Thiển (Kim Sơn), bãi đê i đê i đê i 149 (Yên Khánh), đê i đê i 147 (Yên Mô), đê i đê i 151 (Kim Sơn). Chiếm công, thành tích ban đầu ưu tú thi đấu viên và cấp vũ tinh thần kháng chiến của nhân dân địa phương.

Đặc biệt trung tâm công, đáp ứng yêu cầu đấu viên mới công cho cuộc kháng chiến, kiên quyết, ngày 25 tháng 11 năm 1949, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến tỉnh thành Hội nghị cán bộ vùng tạm chiếm. Sau khi nghe báo cáo Hội Chi, nghe báo cáo về tình hình hoạt động của ta và âm mưu của địch, hội nghị khẳng định: Địch phá tan âm mưu của địch: “Dùng ngụy và Việt đánh ngụy và Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, phải lấy vũ lực phối hợp với chính trị, tranh thủ nhân dân làm nhiệm vụ trọng tâm. Trước mắt, các huyện, xã vùng bãi tạm chiếm, phải đưa ngay cán bộ, đấu viên, đoàn viên và du kích trở về củng cố bám đê, bám dân, tranh thủ nhân dân kháng chiến.

Sau hội nghị, Tỉnh ủy cử một số Tỉnh ủy viên, nhiệm vụ cán bộ tăng cường công cho ba huyện Kim Sơn,

Yên Mô, Yên Khánh giúp đỡ hội phối, xây dựng củng cố kháng chiến. Lực lượng vũ trang được chuyển đến các vị trí trọng yếu. Cán bộ và bãi đê i ba huyện vùng tạm do (Nho Quan, Gia Viễn, Gia Khánh) cũng được đưa đến hội trở các huyện phía Nam. Nhờ vậy, đến tháng 12 năm 1949, trong số 21 chi bộ xã các nơi địch chiếm đóng có 20 chi bộ được khôi phục tiếp tục lãnh đạo nhân dân kháng chiến. Trong thời gian này, các cấp Đoàn trong vùng bãi tạm chiếm gặp nhiều khó khăn. Do bãi địch đánh phá ác liệt, mất số cán bộ Đoàn hy sinh, mất số bãi chúng bãi, mất số khác phải thoát ra ngoài. Do đó, các cấp Đoàn không tiếp tục hoạt động; cán bộ, đoàn viên phải phân tán mới ngụy và mất nơi, không liên lạc được với nhau, kể cả huyện đoàn. Do mất đầu mối, các chi trở công của Đoàn không đến được quần chúng thanh niên. Thực hiện chỉ thị công của Tỉnh ủy, Tỉnh Đoàn Ninh Bình huy động cán bộ Đoàn tỉnh thành và các huyện đến giúp đỡ các huyện đoàn và cấp Đoàn các huyện phía nam. Đến cuối năm 1949 đầu năm 1950, tranh thủ Đoàn và phong trào thanh niên các huyện phía Nam tỉnh thành bãi địch khôi phục và phát triển.

Song song với việc xây dựng lực lượng kháng chiến ở vùng bãi tạm chiếm, Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho Tỉnh đội dân quân thành thành, bổ sung quân số và vũ khí cho các đơn vị bãi đê i tỉnh, huyện; tranh thủ rút kinh nghiệm trong công tác chi đấu o tác chiến và phòng thủ, thành thành các ban xã đội, nhất là vùng bãi chiếm đóng, vùng du kích, vùng giáp ranh.

Từ ngày 29 tháng 12 năm 1949 đến ngày 5 tháng 1 năm 1950, bộ đội tiêu diệt đoàn Đình Tiên Hoàng, diệt diệt Lê Lợi, diệt diệt 147, diệt diệt 149... sau khi diệt diệt củng cố, phối hợp với bộ đội chủ lực miền chiến dịch “Việt Nam Thập nhất” đánh diệt diệt trên địa bàn hai huyện Yên Mô và Yên Khánh. Trong chiến dịch này, bộ đội và du kích tiêu diệt các vị trí Quê Ng Công, Trí Điền (Yên Mô), Đình Tây, Văn Ch (Yên Khánh), phá gọn 100 ban thôn, bắt mất số tên, ngu ác ôn, Việt diệt diệt 20 ngu quân mang súng trường và vũ khí kháng chiến. Nhân dân các vùng bộ chiến đóng góp nhiều, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, ngu quân, ngu quyên hoang mang, lo sợ. Đến năm 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân ta giành được thắng lợi to lớn, có ý nghĩa chiến lược. Việt Nam có vị thế trên trường quốc tế. Chính phủ Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân trên thế giới lên án công nhận Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Trung tuần tháng 1 năm 1950, Trung ương Đảng triệu tập họp hội nghị toàn quốc lần thứ hai nhằm đánh giá những thắng lợi của quân và dân ta đạt được trong thời gian từ 1946 - 1949. Hội nghị nhận định: “Ta càng đánh, chính quyền nhân dân càng thêm vững chắc, tinh thần quân và dân ta càng cao, các lực lượng hòa bình và dân chủ trên thế giới càng ngày càng nhiều hơn”. Hội nghị đi đến quyết định: Giữ vững hoàn thành nhiệm vụ chủ yếu chuyển cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp sang giai đoạn tiến hành công. Hội nghị chỉ định những thành viên thời chiến, với khẩu hiệu “Tất cả cho chiến thắng, tất cả để chiến thắng”.

Bước sang năm 1950, tổ chức Đoàn thanh niên cứu quốc và phong trào thanh niên phát triển ngày càng mạnh mẽ. Cùng với sự phát triển của cuộc kháng chiến, những thắng lợi phong trào thanh niên và hội thi đua tổ chức Đoàn trong các nước, ngày 7 tháng 2 năm 1950, Đại hội đại biểu Đoàn thanh niên cứu quốc Việt Nam Toàn quốc lần thứ nhất khai mạc tại huyện Đọi Sơn, tỉnh Thái Nguyên, với trên 400 đại biểu đại diện cho toàn thể cán bộ, đoàn viên trong các nước tham dự.

Đảng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng dặn dò và trực tiếp chỉ đạo Đại hội. Đảng chí Nguyễn Lam, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn trình bày báo cáo chính trị nhan đề: Chiến đấu và xây dựng thế giới mới. Báo cáo đánh giá sự phát triển của Đoàn thanh niên cứu quốc và phong trào thanh niên từ năm 1941 đến năm 1949, những thắng lợi và những khó khăn của Đoàn và phong trào thanh niên những thắng lợi của lực lượng thanh niên trong các nước cùng toàn dân đấu tranh cứu quốc kháng chiến đến những thắng lợi.

Sau 7 ngày làm việc, Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ nhất thành công tốt đẹp. Đại hội nêu cao quyết tâm “Tất cả cho chiến thắng, tất cả để chiến thắng” đánh thực dân Pháp xâm lược”. Đại hội bầu Ban chấp hành Trung ương Đoàn. Đảng chí Nguyễn Lam được bầu làm Bí thư thứ nhất

Trung ương Đoàn.

Sau đó, Đội hình Liên đoàn thanh niên Việt Nam lên tỉnh nhất định tiến hành. Đây là sự thể hiện vẻ khải đoàn kết của toàn thể thanh niên đồng bào lãnh đạo của Đảng, trong đó Đoàn thanh niên cũng đóng góp là lực lượng nòng cốt, vì mục tiêu duy nhất cuộc kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Đội hình Liên đoàn thanh niên Việt Nam lên tỉnh nhất vô cùng vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm. Người ân cần dặn dò các đội biểu tình làm tốt công tác giáo dục, tổ chức và động viên thanh niên củng cố đoàn kết, tích cực góp phần vào cuộc kháng chiến và chăm sóc nhi đồng. Đội hình biểu tình Ban chấp hành Liên đoàn thanh niên Việt Nam. Đảng chỉ Nguyễn Chí Thanh, ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng được bổ nhiệm làm Chủ tịch Liên đoàn thanh niên Việt Nam.

Đội hình nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế với thanh niên Lào, Campuchia và Liên đoàn thanh niên dân chúng thế giới, mà Liên đoàn thanh niên Việt Nam là thành viên chính thức từ năm 1946.

Công cuộc kháng chiến, kiến quốc ngày càng phát triển, vai trò của Đoàn thanh niên và công tác thanh niên càng to lớn. Đảng và Bác Hồ rất quan tâm đến công tác với thanh niên, giáo dục và rèn luyện thanh niên, đào tạo thanh niên thành lập nên những lực lượng trung thành và xuất sắc sẵn sàng hy sinh cách mạng vì vang của Đảng và của dân tộc.

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng ngày 24 tháng 7 năm 1950 ra nghị quyết về thanh niên, nêu rõ tầm quan trọng, vị trí, tính chất và nhiệm vụ của tổ chức thanh niên. Nghị quyết nhấn mạnh công tác với thanh niên là "Xung phong hoàn thành nhiệm vụ giải phóng của dân tộc, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội" (1) đồng bào lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân, đảng thời kỳ đào tạo một thế hệ thanh niên tiến bộ, giàu lòng yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản, có đủ khả năng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của cách mạng.

Nghị quyết đưa ra 4 nhiệm vụ trọng tâm của công tác với thanh niên là:

- Đoàn viên thanh niên xung phong trong công cuộc kháng chiến, hoàn thành công việc chu đáo, sáng tạo trong công việc.

- Kiên quyết xây dựng tổ chức thanh niên trung kiên trong Đảng, phát triển rộng rãi mặt trận thanh niên.

- Đem lòng quyên luyến thi thóc cho thanh niên, dốc sức biệt chú trồng và chăm sóc văn hoá và nghề nghiệp cho thanh niên.

- Giáo dục thi đua niên nhi đồng.

Ninh Bình, thành phố của chiến đấu và dân toàn thể tích cực tham gia kháng chiến. Tuy nhiên, sự đánh phá của địch ngày càng ác liệt. Địch tiến hành hàng loạt cuộc vây quét, lùng bắt cán bộ, đảng viên, biệt động, đoàn viên thanh niên, du kích trên địa bàn hoạt động, cướp bóc thóc gạo, thành phẩm, bắt thanh niên vùng tạm chiếm đi lính, vào nguỵ quân, nguỵ quyên. Chúng biến nhà thờ, gác chuông thành nơi giam cầm, tra tấn, hành quyết cán bộ, chiến sĩ ta. Địa điểm hình là nhà hát Nam Thanh (trong khu vực nhà chung Phát Diệm) và nhà Tràng Phúc Nhạc (Yên Khánh).

Để ngăn chặn tội ác của bọn vũ, ác ôn, thành hiện nhiệm vụ trồng rừng bảo vệ ác ôn và đi đi Phi Hùng, là đội quân hung ác nhất trong số 22 đội đi vũ của bọn phản động, lực lượng bảo vệ, công an và du kích phối hợp tiêu diệt chúng. Nhằm dập tắt các hoạt động của chúng, ngày 5 tháng 4 năm 1950, đi đi vũ của Phi Hùng kéo sang Yên Mô cần quét. Lực lượng du kích cùng đi đi 195, biệt động tinh và mặt số đi đi của trung đoàn 19 biệt động chủ lực, phối hợp kích tiến thôn Yên Thôn. Sau nửa giờ chiến đấu, biệt động và du kích tiêu diệt đi đi Phi Hùng, bắt sống 60 tên, thu toàn bộ vũ khí.

Đây là trận chiến đấu mà đội vũ với tinh thần quyết tâm đánh thắng, ngăn chặn sự đánh phá của chúng, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên, biệt động, du kích, đoàn viên thanh niên... luồn sâu vào vùng tạm chiếm xây dựng cơ sở.

Tháng 6 năm 1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới với mục đích tiêu

đi tốp tốp phân quan trọng sinh lực để ch, giữ vững vùng biên giới Việt - Trung, thu hoạch phẩm vật chiếm đóng của địch; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tiến tới giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính.

Thúc đẩy sự chuyển đổi của Trung ương Đảng và Chính phủ Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 1950, Đảng Đoàn thanh niên Trung ương quy định thành lập Đội thanh niên xung phong công tác Trung ương đầu tiên để phục vụ chiến dịch Biên giới gồm 225 đội viên, là thành viên, thanh niên tích cực nhất của các địa phương.

6 giờ sáng ngày 16 tháng 9 năm 1950, quân ta nổ súng đánh chiếm Đông Khê, mở màn chiến dịch Biên giới. Sau 38 ngày chiến đấu quyết liệt, ngày 23 tháng 10 năm 1950, quân Pháp phải rút chạy. Trong chiến dịch này, quân địch bị tiêu diệt 10 tiểu đoàn, và bị bắt sống 8.300 tên, đa số là lính Âu Phi, trong đó có 8 tiểu đoàn bị diệt gọn, chiếm 41% lực lượng của địch chiếm toàn Đông Dương của thực dân Pháp. Đây là lực lượng tinh nhuệ nhất của thực dân Pháp lúc bấy giờ. Giữ vững 35.000 dân và diện tích 4.500 km², vùng biên giới Việt - Trung được giữ vững.

Thành quả của chiến dịch Biên giới là thành quả của sự phối hợp giữa tiến tuyến và mở rộng sau lưng địch, của toàn chiến trường Đông Dương trong đó có sự đóng góp của tuổi trẻ và nhân dân Ninh Bình. Trong 2 tháng 4 và 5 năm 1950, phối hợp với các lực lượng vũ trang, tuổi trẻ và nhân dân Ninh Bình tập trung phá t, trừ gian, diệt ác. Địch nhân dân giúp đỡ, lực lượng vũ trang phá 25 ban t, trừ 13 tên t ác có nhu nhược máu, bắt 72 tên t ác địa phương. Nhân dân 3 huyện Kim Sơn, Yên Mô, Yên Khánh vận động được 400 vũ khí b, ngũ tr, vũ khí kháng chiến.

Phối hợp với chiến dịch Biên giới cuối năm 1950, lực lượng vũ trang Ninh Bình mở đợt hoạt động mở, phá, quy, xây dựng chính quyền nhân dân, phát triển chiến tranh du kích. Đầu tháng 12 năm 1950, bắt huyện Yên Khánh chặn đánh 2 tiểu đoàn địch đi cướp phá, tiêu diệt và thu toàn bộ vũ khí. Nhân dân 3 huyện phía Nam cùng lực lượng vũ trang nổi dậy, mổ, tù và, gọi loa địch về, bắn súng vào các đồn b, suốt 10 đêm liền, làm cho chúng mất ăn mất ngủ, hoang mang, dao động, có 30 tên ra hàng, bắt 74 tên t ác, 29 tên chết.

Sau chiến thắng Biên giới thu đông năm 1950, cuộc kháng chiến của thực dân Pháp của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ về thế và lực. Kế hoạch Rove căn bản bị phá vỡ. Thực dân Pháp nhận thấy, chúng không thể chiến thắng được quân dân Việt Nam trong cuộc chiến tranh b, quân sự. Địch đưa quân M, hà hiếp tiến, trừ, chính phủ Pháp của sự c địa phương, kế hoạch mở do t, Đảng - lát Đ, sát-xi-nhi, x, ng, tập trung lực lượng, củng cố

phòng ngừa địch bành trướng, chủ động đi đánh ra vùng tự do để giành lấy thế chủ động. Các Chính phủ Pháp và Chính phủ Mặt trận hy vọng vào tài thao lược của võ tướng “lông danh” này để nhanh chóng xoay chuyển tình thế.

Phối hợp với chiến lược chính, bộ đội và du kích Ninh Bình cùng bộ đội đi đoàn 304, luồn sâu vào vùng địch tạm chiếm miền Bắc Kim Sơn đến Nga Sơn (Thanh Hoá), đánh vào các vị trí then chốt của địch làm hậu thuẫn cho các cơ sở Đảng, chính quyền, các đoàn thể và du kích hoạt động, tích cực và vận động nhân dân tham gia kháng chiến. Sau gần hai tháng, bộ đội và du kích tiêu diệt 14 vị trí địch, đánh tan hai đội ở Âu Phi, 1 tiểu đoàn nguỵ, loãn loạn vòng chiến của 294 tên, giải phóng 6 xã của huyện Yên Mô.

Tiếp theo chiến thắng chiến dịch Trận Hoàng Đèo, tháng 11 năm 1950, đội công an số 6 của công an tỉnh, trong đó, đa số là đoàn viên, thanh niên do chiến sĩ Phạm Văn Bằng (tên thật Oanh) chỉ huy phối hợp với lực lượng vũ trang huyện Kim Sơn đánh vào nhà Lê Phát (Phát Diêm), nổ mìn đốt cầu bắc sông quan Pháp và nguỵ quyền. Mìn nổ, nhà sụp, gần 100 tên quan và binh lính Pháp bỏ tiêu diệt. Thắng lợi này vừa là chiến thắng vũ trang và nhân dân trong tỉnh, làm cho kẻ địch hoang mang.

Mùa thu năm 1950, quân ta mở chiến dịch Lê Lợi (Hoà Bình). Quân và dân Ninh Bình vừa tích cực chiến đấu vừa phối hợp với chiến lược chính, vừa vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của, tích cực ủng hộ... phục vụ chiến lược. Trong hai tháng 9 và 10 năm 1950, Ninh Bình có 9.500 người đi dân công phục vụ tích cực, trong đó có 2.750 đoàn viên, thanh niên, góp 2.700 chiến công qua sông, góp 920 chiến công võng để thi công, làm 214 nhà lán trong vùng địch hậu để bộ đội trú quân, vận chuyển 2.097 tấn gạo ra miền Bắc, 2.523 thanh niên xung phong nhập ngũ.

Nhà thanh niên Công giáo Bùi Thế Nhân, người xã Kim Đền (Kim Sơn), năm 1950, được phân công làm nhiệm vụ trong vùng địch hậu, nhiệm vụ lớn nhất là đi vận động, chỉ đạo trốn tránh địch, sau đó chúng bắt đi. Dù bị tra tấn dã man nhưng vẫn giữ vững bí mật cho các cơ sở. Ngày 18 tháng 10 năm 1950, giặc Pháp đưa ra hành quyết phiến quân Hồ Chí Minh - Thuần, hòng uy hiếp tinh thần của giáo dân. Chiến sĩ kiên cường trước mũi súng của quân giặc, không cho chúng bắt mất và hy sinh anh dũng trước sự căm phẫn của mọi người, gây tiếng vang lớn, cổ vũ tinh thần yêu nước và chí căm thù giặc trong quần chúng và nhân dân toàn huyện.

Tại Ninh Bình năm 1951, cùng với việc xây dựng các binh đoàn tinh nhuệ, củng cố, thực dân Pháp ra sức bình định, phát triển nguỵ quân. Chúng đặt tên tiểu khu Phát Diêm thành phân khu

Ninh Bình, sáp nhập Phát Diêm và Bùi Chu vào bộ cục phía Đông Đàng Ngoài.

Thực hiện kế hoạch Đả - lát Đả - tát-xi-nhi, đẩy ch ra sạch cỏ tàn quét, vết cày a cày, lập phòng tuyến trên, tạo ra mặt hàng lang không có làng mạc, dân cư, hòng cắt đứt mạng dây liên lạc của ta tại vùng tự do vào vùng tự quản của chúng. Trong hai tháng 7 và 8 năm 1951, chúng đẩy phá mặt vùng rừng núi Gián Khẩu (phía bắc tỉnh) theo đường quốc lộ 1A, đường 10, sông Vực đến Chính Đức.

Với chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”, thực dân Pháp dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt, tăng cường bóc lột thanh niên đi lính. Tăng cường tàn sát, vây làng, vây chợ, phá kích bắt cóc thanh niên, mê hoặc thanh niên công giáo, mua chuộc bằng tiền bạc, chức vụ. Đẩy phá tan âm mưu của địch, tổ chức Đoàn các cấp trong tỉnh có nhiều biện pháp, hình thức chống phá kế hoạch bắt lính của chúng, như phá kích chặn đánh các đoàn xe đi càn, không cho chúng vào làng bắt lính, bao vây, ngăn cản các xe bắt lính, đánh tháo cho thanh niên trốn về nhà. Tỉnh đoàn chỉ đạo tổ chức các Đội hịch thanh niên công giáo, Đội hịch thanh niên, câu lạc bộ thanh niên... để giáo dục thanh niên với lòng yêu nước, căm thù giặc, tích cực tham gia phong trào chống địch bắt lính... thu hút thanh niên tham gia kháng chiến.

Thực hiện Nghị quyết Đội hịch Đàng Ngoài toàn quốc lần thứ II (tức ngày 11 đến ngày 19/2/1951) và nghị quyết của khu II, khu III, tháng 3 năm 1951, Tỉnh ủy chỉ đạo tăng cường và củng cố bộ đội địa phương tỉnh, huyện và lực lượng dân quân du kích xã, đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh. Các đơn vị như đội 29, đội 195, đội 198 được bổ sung quân số và trang bị đồ mìn sâu vào trong vùng địch tự quản. Điểu động đội 198 với Yên Mô giúp đội bộ đội huyện và du kích xã. Tỉnh ủy điểu động mặt trận đường chí tuyến với viên và cán bộ tham gia lãnh đạo lực lượng vũ trang.

Sau hơn một tháng hoạt động, bộ đội và du kích tỉnh tiêu diệt 167 tên địch, làm bị thương 148 tên, phá huỷ 5 ô tô vận tải, diệt bọn ác ôn các xã Yên Vân, Yên Ninh (Yên Khánh), Quy Hậu (Kim Sơn). Các chi bộ thu hút bàn phòng tuyến trên lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống lại chính quyền thực dân, vành đai cày cấy, tạo điểu kiện hợp pháp để đấu tranh làm giảm số hoạt động của địch. Hàng trăm đoàn viên, thanh niên và nông dân xã Khánh Cọ kéo đến bắt Chùa Cao, phá bỏ địch kho ngũ cốc, cướp bóc, phá điểu cho dân cày cấy, làm ăn. Tuổi trẻ và nhân dân Yên Thái kéo đến bắt Lôi Hoà đấu tranh, buộc địch phải trả 30 con trâu bò mà chúng cướp bóc dân. Nhân dân dồn đống trên làng sơn xuất, cấy được 1.825 mẫu lúa, trồng được 4.730 mẫu mướp. Tổ chức Đàng Ngoài, chính quyền và các đoàn thể quần chúng có cơ sở đường chân trong vành đai trên, lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

Tính đến cuối năm 1950, tổng số đảng viên toàn tỉnh 13.823 đảng chí, 90% ở các vùng miền núi, chiếm 4.778 đảng viên trở về bám đất, bám dân, tích cực xây dựng cơ sở kháng chiến. Toàn tỉnh phát triển 775 đảng viên mới, trong đó phần lớn là thanh niên, có trên 50% là các nữ thanh niên. Các các Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh bước đầu hình thành, tích cực, đảng viên thanh niên phát huy vai trò xung kích, đi đầu trong các nhiệm vụ kháng chiến.

Tháng 10 năm 1950, Tỉnh Đoàn triệu tập họp hội nghị cán bộ Đoàn toàn tỉnh kiểm điểm công tác, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Đoàn, nhất là việc xây dựng tổ chức Đoàn cơ sở, vận động tích cực và vận động thanh niên tham gia các phong trào. Đảng tỉnh, đưa ra nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu phát triển của cuộc kháng chiến:

- Quản lý tốt các Nghị quyết của Đảng và công tác thanh niên và Đoàn thanh niên cơ sở.
- Tăng cường công tác cơ sở, củng cố các cấp bộ lãnh đạo của Đoàn, nhất là các vùng miền núi.
- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, vận động đoàn viên, thanh niên tham gia tăng gia sản xuất và chiến đấu.
- Tích cực khởi niệm ngày thành lập Liên đoàn thanh niên dân chúng tỉnh.

Việc kiện toàn Ban chấp hành Đoàn các cấp được tiến hành song song với việc bồi dưỡng và đào tạo cán bộ. Trong 3 tháng cuối năm 1950, Tỉnh đoàn mở được 9 lớp bồi dưỡng cho 41 cán bộ huyện, xã. Sau đó, số cán bộ được bồi dưỡng đào tạo được bố trí vào các vùng miền núi làm công tác vận động thanh niên. Trong 10 ngày cuối tháng 12 năm 1950, vận động được hàng nghìn thanh niên đi khám tuyển bổ sung, có 1.991 thanh niên trúng tuyển bổ sung vào bộ đội chủ lực, 521 thanh niên bổ sung vào bộ đội khu. Tỉnh Đoàn phát động phong trào “Ba tháng thi đua giữ gìn công tác và tham gia sản xuất, tích cực”. Kết quả phong trào này, đoàn viên, thanh niên trong tỉnh góp phần tiêu diệt 300 tên địch, bắt sống 22 tên, vận động được 49 vũ khí, phá 26 ban tay... Trồng được 980 m² khoai lang, 613 m² rau, chuyển 400 tấn lương thực về Chính phủ vùng tự do.

Cùng với việc củng cố chính quyền căn cứ, củng cố bộ, lập vành đai trung, thành lập chi khu trung ở Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương, Tổng ủy tập trung lãnh đạo quân và dân toàn tỉnh chuẩn bị chiến tranh cho bộ đội chủ lực miền Bắc Trung (Hà Nam Ninh), hàng ngũ chính đánh địch trên địa bàn Ninh Bình, nhằm phá tuyến phòng thủ địch ở vùng Bắc Bộ cũ, làm thất bại kế hoạch bình định của Địch - lát Địch - tát-xi-nhi.

Thành lập kế hoạch của Tổng ủy, công quan Tổng đoàn lúc này chỉ có 10 người đi đầu để phân công đi làm công tác phục vụ chiến đấu. Các huyện đoàn và các xã đoàn có bao nhiêu người cũng dồn hết cho công tác chuẩn bị phục vụ chiến đấu. Với tinh thần “Tập trung cho chiến đấu, tập trung để chiến thắng”, tuổi trẻ và nhân dân Ninh Bình đóng góp 20.000 cây tre, vầu; 10.000 con trâu, bò, lợn; vận chuyển 500 tấn gạo tiếp tế cho bộ đội; đóng 3.000 thuyền; dùng 1.000 lán trú quân... thanh niên và nhân dân đóng góp 50.000 ngày công phục vụ chiến tranh. Nhiều người tham gia tiêu biểu của đoàn viên, thanh niên tham gia dân công phục vụ chiến đấu ở Trung ương cung cấp và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh khen, như Lê Thị Minh, Chu Văn Úc (Ủy viên Ban chấp hành huyện Đoàn Nho Quan), Nguyễn Thành Trung (cán bộ huyện đoàn Gia Viễn)... Toàn tỉnh có 6.131 đoàn viên, thanh niên đi dân công phục vụ chiến đấu, làm nhiệm vụ tiếp tế lương thực, thành phẩm, vũ khí, đạn dược, cáng tải thi công binh... phục vụ bộ đội đánh giặc.

Đêm 28 tháng 5 năm 1951, quân ta nổ súng mở màn chiến đấu ở vùng Trung ương. Lực lượng ta tập trung ở hàng ngũ chính là Ninh Bình, có 6 trung đoàn và 2 đội đoàn 308 và 304. Đội đầu tiên chiến đấu, bộ đội ta đánh nhiều trận công kiên thắng lợi. Đội đoàn 308 lập được tiêu diệt toàn bộ quân địch trong một tỉnh (Ninh Bình). Một đội đội huấn luyện của địch gồm toàn bộ sĩ quan người Âu đóng ở nhà thờ Đội Phong bị diệt gọn trong 45 phút. Tên quan hai Becna, con trai của tướng Địch - lát Địch - tát-xi-nhi bị tử trận. Trong trận đánh trên núi Non Nước, 3 chiến sĩ trẻ Khương, Lạc, Xá sáng tỏ lòng đánh hiệp đồng toàn thể, thành sâu, chia cắt diệt địch trong trung tâm. Trong trận Hối Hối, đội đội phó trưởng Nguyễn Quốc Trọng nêu gương mặt cán bộ chỉ huy linh hoạt, mưu trí. Một số đơn vị thuộc đội đoàn 304 lập được đánh công kiên tiêu diệt nhiều vị trí địch có một mặt trận hai trung đội chốt giữ, như Yên V, Bến Xanh, Yên Mô thôn, Cô Đô.

Hoà chung với tình hình súng tiếng công trong chiến đấu, thành lúc nguỵ quyền, nguỵ quân đang hoang mang, dao động, các chi bộ Đảng và chính quyền xã trong vùng tạm chiếm lãnh đạo quân dân vùng lên phá vỡ 5 ban thị trấn, 26 ban thị xã, giải phóng 4 xã Yên Nhân, Yên Phong (Yên Mô), Khánh Hoà, Khánh Thọ (Yên Khánh), diệt bỏ tổ Cờ Xanh. Địch bị t, ngày tiếp đầu chiến đấu (ngày 30-5-1951), 30 du kích là đoàn viên, thanh niên thôn Yên Thọ (Yên Mô) diệt sĩ chỉ huy của địch chỉ trung đội trưởng là phân đoàn trưởng, xung phong đánh trên Yên Thọ (xã Khánh Thọ, nay là xã Khánh Động, Yên Mô) thu toàn bộ vũ khí. Bộ đội và du kích phá vỡ phòng tuyến sông V, chốt thành phòng tuyến đường 59, dồn địch vào phía trong

đường số 10. Trong chiến dịch này, quân và dân Ninh Bình phối hợp chiến đấu cùng bộ đội chủ lực tiêu diệt 3.585 tên, làm bị thương 654 tên, bắt sống 795 tên, thu 677 súng các loại, phá huỷ 32 ô tô, bị chìm 1 tàu chiến, 3 ca nô, bị rơi 2 máy bay.

Ngày 20 tháng 6 năm 1951, chiến dịch Quang Trung kết thúc. Nhân xét về chiến dịch này, đồng chí Võ Nguyên Giáp cho rằng: "Chiến thắng của Ninh Bình trong chiến dịch Quang Trung là một trận công kích thắng lợi đầu tiên trên chiến trường Bắc Bộ..." (1) góp phần quan trọng làm thất bại kế hoạch chiến tranh của Địch - lát Địch tấ-xi-nhi.

Địch sử giáo dục của Đoàn và sự học tập của thanh niên của các anh chị phụ trách, các em thi đua nhi cũng đóng góp sức mình cho cuộc kháng chiến, kiên quyết của toàn dân. Thành tích nổi bật của Bác Hồ: "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tuổi theo sức của mình", Tinh đoàn và các cấp bộ đoàn tổ chức, học tập của các em làm công tác Trẻ em Quốc Toản. Bác Hồ viết: "Bác không mong các cháu trẻ học để đi đánh giặc và lập đức nhiếu chiến công, mà cần để tham gia kháng chiến bằng cách giúp đỡ đồng bào... Địch này thi đua với Địch khác, mặt tháng mặt liền các Địch báo cáo cho Bác biết, Địch nào giỏi hơn Bác sẽ ghi công khen".

Nhiệm vụ huy động, xã trong thành lập các đội Trẻ em Quốc Toản, thu hút các em tham gia hoạt động rải truyền đơn và đem lại kết quả rất tốt. Đi đôi với việc chăm sóc học tập, vui chơi thể thao và các anh, chị phụ trách, giúp đỡ gia đình, bố mẹ làm tốt các công việc hàng ngày, giúp đỡ bị bệnh và các em nhỏ... Các em còn tham gia vào công tác xã hội như giúp đỡ các gia đình bị đói, gia đình liệt sĩ, các chú thương binh, gia đình neo đơn, vệ sinh làng xóm, dạy bình dân học vụ, tuyên truyền của đồng đội "Tuổi nhỏ mùa đông binh số"... với nhiệm vụ hình thức rất đa dạng, phong phú phù hợp với khả năng và sự trưởng thành của từng em nhỏ tham gia phát thanh, tuyên truyền của đồng đội, viết khẩu hiếu, biểu ngữ văn nghệ, tuyên truyền nhiếu kháng chiến.

Trong suốt nhiếu năm kháng chiến, nhiếu tập thể và cá nhân có nhiếu đóng góp to lớn, lập công xuất sắc hoàn thành các nhiệm vụ, đem báo thông tin liên lạc, phá chặn trâu, cắt cỏ, mò cua bắt cá, phá thăm dò, quan sát tình hình hoạt động của địch, báo cho bộ đội, du kích để đánh chúng để hiếu qu. Có em đi bán thu mua lá, bánh kẹo vào trận trong đội để quan sát cách bố trí, các loại súng, hầm hào, nơi ăn chốn, cách đi lại, sinh hoạt của chúng, với sự đồng lòng cùng cấp cho bộ đội, du kích, xây dựng phòng ẩn tác chiến.

Trong thời gian cán bộ phụ trách với việc giáo dục thi đua nhi tháng 11 năm 1949, Bác Hồ có lời khuyên: "Cách dạy trẻ, cần làm cho chúng biết: Yêu Tổ quốc, thương đồng bào, chu đáo lao

đường, giữ gìn kỷ luật, biệt墅 sinh, học văn hoá.

Ngày nay, chúng là thi u nhi, ít năm sau chúng là công dân, cán bộ. Vì vậy, Chính phủ, các đoàn thể có trách nhiệm giúp sức vào việc giáo dục thi u nhi. Công việc này, phần lớn và thanh niên phải là người phải trách nhiệm, nhất là thanh niên.

Giáo dục thi u nhi là một khoa học. Vì vậy các bộ phận phải cố gắng học tập, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm để tiến bộ mãi. Nhất là phải làm kiên cố trong mọi việc" (1).

Thông qua các hoạt động thực tế và sự điều động của anh chị phải trách, tập hợp đông đảo các em vào đội Thi u nhi Tháng Tám. Đến tháng 12 năm 1951, toàn tỉnh thành lập được 546 đội Thi u nhi Tháng Tám với 20.224 đội viên, qua đó đã giáo dục, rèn luyện các em ngày càng tiến bộ, phần lớn được trở thành đoàn viên, thanh niên của quốc gia Việt Nam.

Bước sang năm 1952, cuộc kháng chiến của quân và dân ta chuyển sang giai đoạn mới. Việc chuyển biến nhân tài về tay cho cuộc kháng chiến công đòi hỏi phải tăng cường bồi dưỡng sức dân, củng cố xây dựng vững mạnh các tổ chức Đảng, các đoàn thể quần chúng trong mặt trận Liên - Việt, củng cố lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tổ chức và trang thiết bị, kỹ thuật, chiến thuật.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, tháng 8 năm 1952, Đảng bộ Ninh Bình họp Đại hội để đánh giá: Trong tình hình muôn vàn khó khăn phức tạp, những đồng bộ lãnh đạo quân và dân toàn tỉnh đoàn kết nhất trí, vượt qua mọi thử thách, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, đáp ứng yêu cầu của công cuộc kháng chiến, kiên quyết. Đại hội đề ra nhiệm vụ: tổ chức và động viên nhân dân vùng lên chiến đấu, giành quyền làm chủ, góp phần cùng các nước giành thắng lợi hoàn toàn.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, công tác vận động thanh niên có sự chuyển biến đáng kể. Nhiệm vụ đường chỉ lãnh đạo của Đoàn các cấp được bổ sung vào chương trình. Các sự lãnh đạo sát sao của Đảng, công tác tổ chức, vận động thanh niên, phát huy được vai trò của thanh niên trong mọi nhiệm vụ để đưa phong trào, thu hút đông đảo các tầng lớp thanh niên tham gia hoạt động trong các tổ chức, các phong trào thanh niên do Đoàn phát động. Đến cuối năm 1952, số lượng đoàn viên, thanh niên của quốc gia toàn tỉnh lên tới 17.310 đồng chí, trong đó 11.883 nam, 887 nữ theo theo đường công giáo. Tính cả số anh chị em trong Liên đoàn thanh niên Việt Nam thì số đoàn viên,

thanh niên đứng trong tốp chèo do Đoàn làm nòng cốt lên tới trên 90% tổng số thanh niên toàn tỉnh.

Cuối năm 1952, địch âm mưu mở cuộc càn quét lớn để cướp bóc thóc gạo của nhân dân và mở thu hoạch, uy hiếp các xã thuộc vùng tự do của huyện Yên Khánh, Gia Khánh, Yên Mô, nhằm mở rộng đường giao thông, liên lạc giữa vùng tự do và vùng địch hậu, để phòng sự tấn công của bộ đội. Ngày 11 tháng 10 năm 1952, địch mở cuộc càn với lực lượng dùng 6 tiểu đoàn quân của địch Âu Phi và quân địa phương, 39 khẩu pháo, 41 máy bay, 16 xe bọc thép, 604 nóc nhà, 2.000 thùng thóc, giết 370 trâu, bò, bắt giết 1.500 người. Địch sử dụng hàng trăm đoàn 320, lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với bộ đội chính quy đánh địch, chặn địch mở cuộc càn quét. Tháng 10 năm 1952, quân và dân trong tỉnh đánh 82 trận, diệt 461 tên địch; phối hợp với bộ đội chính quy đánh 56 trận, diệt 292 tên, bắt sống 136 tên. Huyện Yên Mô và tỉnh địch có 56 binh sĩ bị hàng ngũ địch, cầm súng trở về với nhân dân.

Đưa vào viện trợ của Mỹ, Chính phủ Pháp đưa kế hoạch Nava nhằm giới hạn quy mô chiến tranh Đông Dương trong vòng 18 tháng. Chính phủ Pháp hy vọng tạo dựng một thế và lực quân sự làm cơ sở cho giới pháp chính trị trên thế giới. Cho một thời gian ngắn, Nava đã tăng quân số tới 338.000 quân lên 465.000 quân.

Bước vào đông - xuân 1953 - 1954, cuộc kháng chiến của nhân dân ta giành được những thắng lợi to lớn. Tháng 9 năm 1953, Bộ chính trị Trung ương Đảng họp bàn kế hoạch tác chiến đông - xuân 1953 - 1954. Bộ chính trị chấp thuận mở chiến dịch Tây Bắc bước đầu phân tán lực lượng, tạo thế để tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng, đẩy mạnh hoạt động vùng sau lưng địch, phối hợp với các chiến trường Đông Dương, chuyển bước đi từ tiến lên giải phóng để bước sang Bắc Bộ.

Đầu tiên phó với lực lượng ta ở Tây Bắc, ngày 20 tháng 11 năm 1953, quân Pháp với vũ khí 6 tiểu đoàn nhẩy dù chiếm Đèo Biện Phủ. Đầu tháng 3 năm 1954, địch tăng quân ở Đèo Biện Phủ lên 17 tiểu đoàn, 10 đội đi. Ngoài ra, còn có 3 tiểu đoàn pháo, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đội đi xe tăng, 1 đội vận chuyển 200 xe, 1 phi đội không quân thuộc 12 máy bay.

Ngày 16 tháng 12 năm 1953, Bộ chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định thông qua kế hoạch tác chiến của tổng quân ủy và quyết định mở chiến dịch Đèo Biện Phủ.

Phối hợp với các chiến trường trên cả nước, nhân dân và tuổi trẻ Ninh Bình tích cực đẩy mạnh mẽ hơn nữa công tác tiêu diệt địch ngay trên quê hương Ninh Bình, tìm kiếm vùng địch bỏ ngỏ, mở rộng vùng tự do, thực hiện nhiệm vụ chi viện chiến trường chính trong chiến cuộc đông xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trong thời gian này, phong trào chiến đấu dũng cảm và công tác phục vụ chiến trường của thanh niên và nhân dân, với chiến trường âm mưu thực tiễn của thanh niên đi lính chiến trường miền Bắc. Đồng thời, cùng với thanh niên với các phương án chiến đấu và kế hoạch chiến đấu.

Đội chỉ huy lãnh đạo của chiến đấu, nhân dân và lực lượng du kích, đi đầu là những chiến đấu viên và đoàn viên thanh niên dũng cảm ngoan cường, đánh bại cuộc tàn sát của địch vào khu du kích Khánh Trung - Khánh Thiêm ngày 3 tháng 10 năm 1953 với lực lượng hai trung đội chiến đấu cùng bộ đội quân, quân quy. Tuổi trẻ và nhân dân Khánh Trung, Khánh Thiêm vinh dự được nhận phần thưởng thi đua giải thưởng công thu đông 1953 của Hội Chủ tịch và Huân chương kháng chiến hạng Nhì.

Góp phần vào chiến cuộc đông xuân 1953 - 1954, quân và dân Ninh Bình đánh địch thực hiện trên Yên Khánh, Kim Sơn, Yên Mô. Bị đẩy đến phá sản cùng với du kích phá các căn cứ tàn sát lên chiến đấu ra vùng tự do để cướp phá, bắt thanh niên đi lính, hòng tiếp kích đánh vào các vị trí của địch, gây rối loạn làm cho chúng mất ăn mất ngủ, hoang mang dao động, với những binh lính chiến đấu... gây cho chúng những thiệt hại.

Đồng bào, quân và dân Ninh Bình dốc sức phục vụ tiến tuyến, phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Cuối năm 1953, 3.716 thanh niên nhập ngũ, bổ sung kịp thời cho bộ đội chủ lực, trên 1 triệu thanh niên và nhân dân đi dân công hỏa tuyến, chuyển vận hàng hóa, quân trang, quân dụng, thu gom men, đẩy nhanh lên Điện Biên Phủ. Chỉ trong 24 giờ, Ninh Bình huy động được 600 tấn gạo kịp thời ra tiến tuyến.

Đội tìm kiếm chiến đấu, bước đầu chiến đấu ra sức đẩy phó, lực lượng vũ trang phá sản phương tiện, diệt ác ôn, tiếp tục mở rộng vùng giải phóng, giúp đỡ nhân dân miền Bắc ăn chiến đấu, đẩy mạnh sản xuất. Suốt trong đông xuân 1953 - 1954, quân và dân Ninh Bình tiêu diệt 9 trong số 18 chi đội phá sản quân của địch; diệt, bắt sống, làm bị thương 2.539 tên, bắn rơi 1 máy bay, phá huỷ 71 xe cơ giới, thu 978 súng các loại, hàng chục tấn đạn dược, quân trang quân dụng. Đầu tháng 4 năm 1954, vùng giải phóng của 3 huyện phía Nam tỉnh nhận được mở rộng, hàng

vận dân đóng góp công sức cho thôn xóm, đóng góp nhà cửa, quần áo, đồ dùng sinh hoạt, tiếp tế lương thực.

Sau một thời gian huấn luyện ngắn về vũ khí, đồ dùng, phương tiện, cấp sự vụ chiến đấu và nhiệm vụ là lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ngày 13 tháng 3 năm 1954, chiến đấu chống thực dân Pháp bắt đầu. Đầu tiên công tác huấn luyện quân ta tiêu diệt nhanh gọn hai căn cứ địch Him Lam và Địch Lập, uy hiếp và gây hàng của địch ở Bản Kéo.

Giữa lúc đó, thành phố nổi dậy chống địch ở Trung ương Đoàn và Tỉnh ủy Ninh Bình, Hội nghị để bồi dưỡng Đoàn thanh niên công nhân Tỉnh Ninh Bình lần thứ II được tổ chức vào giữa tháng 4 năm 1954, tại thôn Trung Trữ (xã Ninh Giang, huyện Gia Khánh, nay là huyện Hoa Lư), có 250 đại biểu tham dự. Hội nghị thông qua kế hoạch phong trào thi đua của tỉnh trên toàn tỉnh nhằm mục đích, đưa phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới. Hội nghị bầu Ban chấp hành Tỉnh Đoàn gồm 25 ủy viên. Đồng chí Mai Khang được bầu làm Bí thư Tỉnh Đoàn.

Ngày 19 tháng 4 năm 1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp nhận định về hai đợt tấn công của quân ta vào tiếp đoàn của địch ở Địch Biên Phủ, nêu rõ: quân ta có ưu thế về mặt địa thế hiểm trở, mưu ra khéo léo tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Địch Biên Phủ, đưa thắng lợi về tay ta, thiêu đốt kho tàng, triệt hạ căn cứ, nắm vững chủ động trên chiến trường.

Ngày 1 tháng 5 năm 1954, ta mở đợt tấn công thứ ba, tiếp tục công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Địch Biên Phủ. Sau ba ngày đêm chiến đấu quyết liệt, ta chiếm lĩnh những điểm cao còn lại ở phía đông và thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch ở phía tây, bắt đầu tiến đánh vòng vây, chỉ còn cách sông Chũh 300 mét.

14 giờ ngày 7 tháng 5 năm 1954, các cánh quân của ta tiến vào khu trung tâm. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Tỉnh ủy Địch-cát-ti-ri và toàn bộ Ban chấp hành Tỉnh Ninh Bình tham mưu tiếp đoàn của địch ở Địch Biên Phủ bắt đầu nổ súng. Chiến đấu chống Địch Biên Phủ toàn thắng. Sau 56 ngày đêm chiến đấu liên tục, mạnh mẽ, quân ta tiêu diệt toàn bộ tiếp đoàn của địch ở Địch Biên Phủ. Chiến đấu đông xuân 1953 - 1954 kết thúc bằng chiến thắng lịch sử Địch Biên Phủ, làm thất bại hoàn toàn kế hoạch chiến tranh Đông Địch trong vòng 18 tháng của địch ở tỉnh Nava.

ở Ninh Bình, từ ngày 20 - 6 - 1954, hàng loạt bắt đầu ở Ô rô, Bãi Chè, Địch Cao, Núi Rác, Địch Ông Sơn, Tôn Địch pháo đài. Nhân cơ hội này, bắt đầu và du kích truy đuổi, tiêu diệt, thu vũ khí. Lính quân ở các chốt Yên Ninh, Chùa Cao, Tuy Lập, Chũh Trung, Kim Đài ở tỉnh bắt đầu súng ra

hàng. Chỉ huy trưởng Đồn Mỏ (Kim Sơn), binh lính nổi dậy giết chết huy, cầm súng trở về với nhân dân. Ngày 29 tháng 6 năm 1954, quân Pháp rút chốt khỏi Phát Diệm. Ngày 30 tháng 6 năm 1954, đơn vị lính Pháp cuối cùng rút chốt khỏi Phúc Ninh. Bọn đồn Yên Khánh, Kim Sơn cùng du kích các xã chốt đánh. Hơn 700 tên lính nguỵ ở Phúc Ninh ra hàng. Ta thu 1 đai bác 105 mm, mìn tay 75 mm và nhiều súng đạn. Bọn nguỵ quân, nguỵ quyền lũ lượt kéo nhau ra hàng.

Ngày 30 tháng 6 năm 1954, Ninh Bình hoàn toàn giải phóng. Tỉnh Phát Diệm, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chuyển công tác về tỉnh lỵ, chào mừng thắng lợi. Hơn 3.000 đồng bào công giáo ở Phát Diệm và các xã phụ cận đổ về. Giây phút và đông đảo nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tuyên bố: Ninh Bình hoàn toàn giải phóng.

Đánh giá về ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa như Việt Nam đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là thắng lợi vĩ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới". (1)

Được sự giáo dục, rèn luyện của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, được sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp uỷ Đảng, Đoàn thanh niên của quê hương tỉnh Ninh Bình phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và lao động, công tác, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của toàn dân.

Các phong trào tòng quân, giải giáp công, tăng gia sản xuất, tiết kiệm, đi dân công hoạn tuyến phục vụ bộ đội chiến đấu, phong trào đấu tranh trong các vùng bị tạm chiếm và các vùng tranh chấp, chiến đấu cầm quyền, cướp bóc, bắt thanh niên đi lính, phong trào du kích... được tổ chức, đồng viên, hàng chục vạn đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh không ngại hy sinh gian khổ, chiến đấu và phục vụ chiến đấu dũng cảm, góp phần đưa lực lượng vào công cuộc giải phóng quê hương, xây dựng chế độ mới, đem lại độc lập tự do cho Tổ quốc, đem lại cuộc sống hoà bình và hạnh phúc của nhân dân.

(1) Văn kiện Đảng (1945 - 1954), tập I. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản năm 1978, tr 30.

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, tập II, tr 25.

(2) Hồ Chí Minh. Thời gian đấu tranh bảo toàn quốc gia ra sức cứu đời 1945. Sđd, trang 376.

(1) Hồ Chí Minh tuyển tập, tập I. Nhà xuất bản Sự thật, tr 389.

(1) Hồ Chí Minh tuyển tập, tập I. Nhà xuất bản Sự thật, tr 389.

(1) Sđd trang 356.

(1), (2) Báo Cứu quốc, số ra ngày 15 - 1 - 1946.

(3) Nay là Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam.

(1) Biên bản hội nghị giúp đỡ đấu tranh bảo toàn cơ sở, di sản. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ninh Bình.

(1), Văn kiện Đảng (1945 - 1954), tập II. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản năm 1979, tr 43.

(2) Hồ Chí Minh, Về công tác giáo dục thanh niên. Nhà xuất bản thanh niên, năm 1980, tr 84.

(1), (2) Văn kiện Đảng (1945 - 1950), tập II. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản năm 1979, tr 454.

(1) Sđd trang 478.

(1) Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

(1) Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên. Nhà xuất bản thanh niên, 1973, tr 85, 86.

(1) Hồ Chí Minh, "Ba mươi năm hoạt động của Đảng vì độc lập tự do và CNXH", Nhà xuất bản Sự thật, tr 213.